

107 atelier
creatives (lab)
library

HÀ NỘI

**HISTORICAL HANOI - DONG KINH NGHIA THUC PLAZA
107.ATELIER BY 107.GROUP (INDIVIDUAL RESEARCH)
CONCEPT DESIGN REPORT 270101 - FIFTH REVISION**

**LANDSCAPE AND URBAN DESIGN
HHN-M-107-DWG-XX-LND-REP-E-000001**

Tại 107.atelier, chúng tôi cung cấp giải pháp thiết kế toàn diện, từ kiến trúc - nội thất - kết cấu - cơ điện đến diễn họa kiến trúc - nội thất, với cam kết đồng hành cùng chủ đầu tư trong mọi quy mô và giai đoạn phát triển của dự án. Với mỗi công trình kiến trúc, chúng tôi tiếp cận bằng tư duy đa chiều - kết hợp chuyên môn thông qua công nghệ Building Information Model (BIM) chuẩn quốc tế để tạo nên các kiệt tác kiến trúc với các giải pháp không gian thú vị hay hình ảnh diễn họa có chiều sâu, để cao tính bền vững và cá tính rõ nét cho từng chi tiết.

Bên cạnh đó, 107.atelier cũng mở rộng hỗ trợ cho sinh viên ngành Kiến trúc - thiết kế thông qua chương trình Architectural Internship cùng hệ thống thư viện sách Kiến trúc chọn lọc chất lượng cao nơi các bạn sinh viên có thể ghé thăm văn phòng và đọc nhằm ứng dụng cho các sản phẩm đồ án cá nhân hay dự án cộng tác cùng văn phòng 107.atelier.

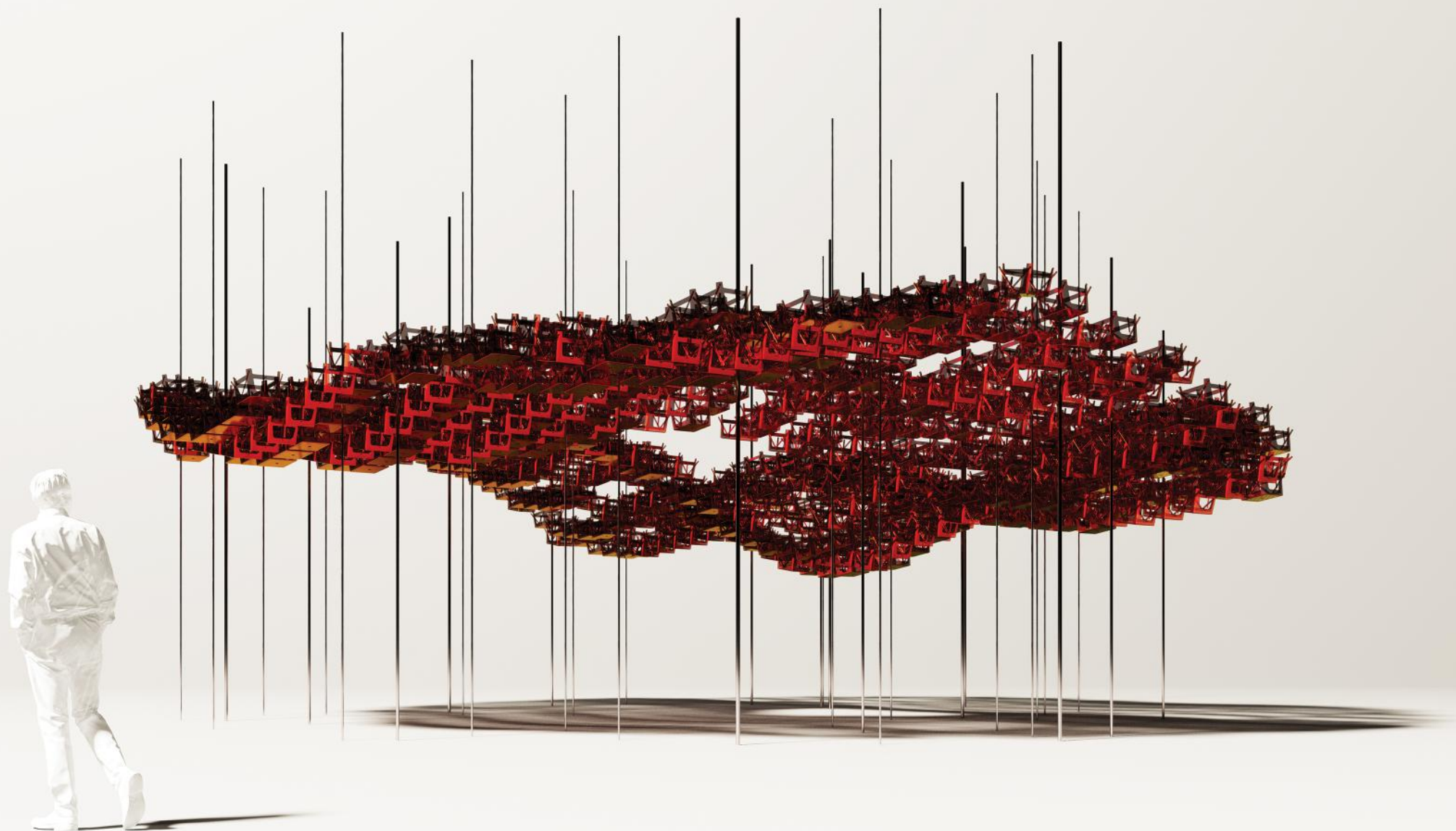
At 107.atelier, we provide comprehensive design solutions spanning architecture, interior design, structural engineering, MEP systems, and architectural visualization. We are committed to accompanying our clients through every scale and stage of project development. For each architectural work, we approach design with a multidimensional mindset — integrating expertise through Building Information Modeling (BIM) technology aligned with international standards. This enables us to craft architectural masterpieces that embody creative spatial solutions, visually immersive renderings, and a strong focus on sustainability and individuality in every detail.

In addition, 107.atelier actively supports architecture and design students through our Architectural Internship Program and a curated Architectural Library. Students are welcome to visit our studio to read and research high-quality resources, enhancing their personal academic projects or collaborative works with 107.atelier.

/WELCOME



Kiến trúc sư Nguyễn Trần Quang Minh
Founder & CEO, Principal Architect
(chữ ký điện tử)



DOCUMENT REVISION

Revision	Date	Status	Description	Checked by	Approved by
A	24.12.2025	Start	Design Proposal	QM	QM
B	31.12.2025	0-50% Concept Design	Design Stage Issue	HC	QM
C	06.02.2026	100% Concept Design	Design Stage Issue	HC	QM
D	06.02.2026	Competition Submit	Design Stage Issue	QM	QM
E	12.02.2026	First Issued	Design Report	HC	QM
F	01.01.2027	Printed and Published	Paper and Digital	QM	QM

COPYRIGHT © 2026 | 107.ATELIER DESIGN AND CONSTRUCTION CONSULTING CO., LTD.

Ngoài những trường hợp sử dụng hợp lý cho mục đích nghiên cứu cá nhân, phê bình hoặc đánh giá theo quy định của Luật Bản quyền, không phần nào của tài liệu này được sao chép dưới bất kỳ hình thức hay bằng bất kỳ phương tiện nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản.

Apart from fair dealing for the purposes of private research, criticism, or review as permitted under the Copyright Act, no part of this document may be reproduced in any form or by any means without prior written permission.

An aerial photograph of a city intersection. A large, bright red building with a complex, multi-tiered roof structure is the central focus. To the right of the building, there are several large, colorful murals on the ground, featuring blue and yellow wavy patterns. The surrounding area includes other buildings, streets with cars, and pedestrian crossings. The text "From Failed" is overlaid in the top left, and "Urban Beautification to Cultural Spatial Strategy" is overlaid at the bottom.

From **Failed**

Urban Beautification to
Cultural Spatial Strategy



Ảnh 01 và 02: Không ảnh diện mạo sau chỉnh trang quảng trường phía trước Chợ Bến Thành - biểu tượng của thành phố mang tên Bác.

Figure 01 and 02: Aerial view of the renovated square in front of Ben Thanh Market - a symbol of the city named after the president of Vietnam.

Trong bối cảnh đô thị Việt Nam đương đại, nhiều dự án chỉnh trang không gian công cộng đã được triển khai với mục tiêu "làm mới" hình ảnh thành phố. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không ít trong số đó dừng lại ở việc can thiệp bề mặt, thiếu một nền tảng nghiên cứu xã hội và văn hoá đủ sâu để tạo ra giá trị bền vững. Hồ Con Rùa (Thành phố Hồ Chí Minh) và khu vực Chợ Bến Thành (Thành phố Hồ Chí Minh) là hai trường hợp điển hình cho cách tiếp cận này, nơi nỗ lực chỉnh trang đô thị đã không đạt được hiệu quả như kỳ vọng, cả về mặt sử dụng không gian lẫn vai trò văn hoá trong đời sống đô thị.

Tại khu vực xung quanh Chợ Bến Thành - dù mang giá trị biểu tượng cao - lại cho thấy sự đứt gãy giữa hình ảnh đô thị được quảng bá và trải nghiệm thực tế của người sử dụng. Các dự án chỉnh trang tại đây thường ưu tiên tính nhận diện thị giác và du lịch, trong khi thiếu chiến lược tích hợp các hoạt động buôn bán, giao tiếp và sinh hoạt bản địa vốn là linh hồn của không gian này. Hệ quả là một không gian công cộng mang tính biểu tượng nhưng thiếu chiều sâu xã hội, nơi người dân địa phương khó tìm thấy sự gắn kết lâu dài.

Từ casestudy trên, nghiên cứu của 107.atelier đặt ra một vấn đề mang tính xã hội rộng hơn: sự thất bại của chỉnh trang đô thị không nằm ở thiếu đầu tư hay kỹ thuật, mà ở việc coi không gian công cộng như một đối tượng thẩm mỹ thay vì một hệ sinh thái văn hoá - xã hội đang vận hành. Khi thiết kế chỉ dừng lại ở việc "làm đẹp" đô thị, không gian công cộng dễ trở thành phong nền thị giác, thiếu khả năng tạo ra tương tác, ký ức và sự gắn bó của cộng đồng.

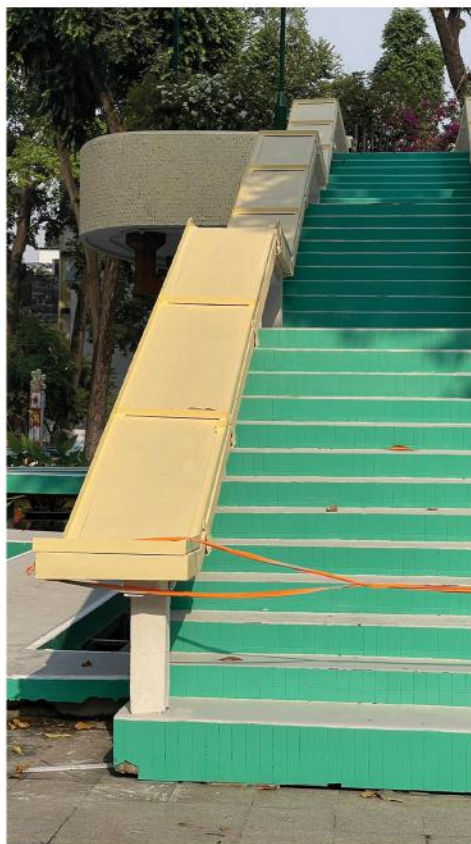
In the context of contemporary Vietnamese urbanism, numerous public space renewal projects have been implemented with the intention of "refreshing" the city's image. However, many of these interventions remain superficial, lacking a sufficiently rigorous social and cultural research foundation to generate long-term value. Turtle Lake (Ho Chi Minh City) and the Ben Thanh Market area (Ho Chi Minh City) exemplify this approach, where urban upgrading efforts have fallen short of expectations, both in terms of spatial use and cultural significance within everyday urban life.

In the surroundings of Ben Thanh Market—despite its strong symbolic value—the disjunction between the promoted urban image and the lived experience of users becomes particularly evident. Urban renewal projects in this area tend to prioritize visual identity and tourism-oriented representation, while failing to integrate the local practices of commerce, social interaction, and everyday activities that constitute the true essence of the place. As a result, the space functions as a symbolic urban backdrop rather than a socially grounded public realm, offering limited opportunities for long-term attachment and meaningful engagement for local communities.

Drawing from these case studies, the research conducted by 107.atelier raises a broader social question: the failure of urban renewal does not stem from a lack of investment or technical capacity, but from the tendency to treat public space as an aesthetic object rather than as an active cultural-social ecosystem. When design is reduced to the act of "beautifying" the city, public space risks becoming a visual surface—devoid of interaction, collective memory, and the capacity to sustain community life.

Trong nhiều bối cảnh đô thị đương đại, "trang điểm đô thị" (urban beautification) thường được sử dụng như một giải pháp nhanh nhằm cải thiện hình ảnh không gian công cộng. Tuy nhiên, khi các can thiệp này ưu tiên yếu tố thị giác ngắn hạn thay vì cấu trúc lịch sử – xã hội của không gian, chúng có nguy cơ làm suy giảm giá trị di sản. Việc áp đặt màu sắc, vật liệu và hình thức mới lên các không gian mang tính lịch sử có thể phá vỡ tính xác thực (authenticity), che lấp các lớp ký ức đô thị, và làm đứt gãy mối quan hệ giữa di sản và đời sống bản địa. Khi không gian di sản bị biến thành "phông nền thẩm mỹ", vai trò của nó như một thực thể văn hoá sống dần bị thay thế bởi hình ảnh mang tính trang trí, thiếu chiều sâu và khả năng tạo gắn kết cộng đồng.

In many contemporary urban contexts, urban beautification is often deployed as a rapid solution to improve the visual image of public spaces. However, when such interventions prioritize short-term visual impact over historical and socio-cultural structures, they risk eroding heritage values. The imposition of new colors, materials, and formal languages onto historically layered spaces can undermine authenticity, obscure accumulated urban memories, and disrupt the relationship between heritage and everyday local life. When heritage spaces are reduced to aesthetic backdrops, their role as living cultural entities is replaced by decorative imagery, lacking depth, continuity, and the capacity to foster genuine public engagement.



Ảnh 03 (trên): Chi tiết lan can Hồ Con Rùa (Thành phố Hồ Chí Minh) sau chiến dịch "trang điểm đô thị" của thành phố. *Details of the railing at Ho Con Rua (Ho Chi Minh City) after the city's 'urban beautification' campaign.*

Ảnh 04 (phải): Toàn cảnh Hồ Con Rùa (Thành phố Hồ Chí Minh) sau chiến dịch "trang điểm đô thị" của thành phố. *A panoramic view of Turtle Lake (Ho Chi Minh City) after the city's 'urban beautification' campaign.*







Ảnh 05: Một góc Hà Nội.
Figure 05: Small corner of Hanoi.

Ha Noi: A City Formed by Layers of Time

Một diễn giải đô thị qua thời gian và sinh hoạt thường nhật.

Hà Nội là một thành phố được hình thành không phải từ những tuyên ngôn lớn, mà từ sự bồi đắp âm thầm của thời gian. Ở đây, đô thị không phát triển bằng việc xóa đi quá khứ, mà bằng cách để quá khứ len lỏi vào hiện tại: trong những con phố cong nhẹ theo địa hình cũ, trong những quảng trường vừa đủ rộng để người ta dừng lại, và trong những khoảng trống nơi đời sống cộng đồng tự tìm cách tồn tại. Lịch sử của Hà Nội không nằm yên trong các di tích, mà hiện diện trong nhịp đi của con người, trong thói quen gặp gỡ, ngồi lại, quan sát và chia sẻ không gian chung.

Hà Nội vì thế mang một cấu trúc đặc biệt: vừa chặt chẽ vừa lỏng lẻo, vừa có trật tự vừa đầy ngẫu hứng. Thành phố này không áp đặt một cách đọc duy nhất, mà cho phép nhiều lớp ký ức cùng song song tồn tại. Cái cũ và cái mới không đối lập, mà chồng lên nhau, thương lượng với nhau, tạo nên một bản sắc không ngừng biến đổi. Trong dòng chảy ấy, không gian công cộng đóng vai trò như một nền chung – nơi lịch sử không được trưng bày, mà được sống cùng con người, được cảm nhận bằng bước chân, ánh nhìn và sự hiện diện tập thể.

Ha Noi is not a city shaped by grand gestures, but by the slow accumulation of time. Its urban form does not emerge from erasure, but from layering — where past and present continuously overlap within streets, open grounds, and the spaces in between buildings. History here is not confined to monuments or preserved objects; it persists through everyday routines, informal encounters, and the shared use of public space.

The city reveals a unique spatial condition: structured yet flexible, ordered yet open to improvisation. Old and new do not stand in opposition, but coexist in constant negotiation, producing an urban identity that remains fluid rather than fixed. Within this condition, public space becomes a common ground where memory is not displayed, but lived — experienced through movement, pause, and collective presence.

Form city to Question

Trong một đô thị được hình thành bởi nhiều lớp thời gian và đời sống thường nhật như Hà Nội, vai trò của không gian công cộng không thể chỉ được hiểu như một yếu tố chức năng hay một công trình mang tính tưởng niệm. Khi lịch sử không tồn tại tách biệt, mà len lỏi vào chuyển động hằng ngày, những cuộc gặp gỡ phi chính thức và ký ức tập thể, câu hỏi đặt ra không còn là cách lịch sử được trình bày ra sao, mà là làm thế nào để lịch sử tiếp tục hiện diện như một phần của trải nghiệm đô thị đương đại.

Trong bối cảnh đó, các hình thức tưởng niệm truyền thống - thông qua tượng đài, biểu tượng cố định hay diễn ngôn trực tiếp - thường có xu hướng đóng khung ý nghĩa lịch sử, áp đặt một cách đọc duy nhất và vô tình tách ký ức khỏi đời sống thường nhật. Trái lại, Hà Nội vận hành theo một logic khác: ký ức ở đây mang tính phân mảnh, luôn được thương lượng và tái diễn giải thông qua mối quan hệ giữa con người và không gian.

Từ thực trạng này, một câu hỏi nền tảng đối với thiết kế đô thị và cảnh quan được đặt ra: liệu không gian công cộng có thể trở thành một phương tiện kích hoạt ký ức tập thể, thay vì chỉ đóng vai trò trưng bày lịch sử? Làm thế nào để cấu trúc không gian cho phép con người tiếp cận lịch sử như một phần của chuyển động, của sự dừng lại và của tương tác xã hội hằng ngày, thay vì như một đối tượng xa rời đời sống?

Thách thức vì thế không nằm ở việc bảo tồn ký ức như một thực thể cố định, mà ở việc tạo ra những điều kiện không gian đủ mở để ký ức có thể xuất hiện thông qua việc sử dụng. Khi đó, không gian công cộng không còn là phòng nền cho một câu chuyện lịch sử được kể sẵn, mà trở thành một nền chung cho quá trình diễn giải liên tục - nơi ý nghĩa được hình thành một cách tập thể, theo thời gian, thông qua sự hiện diện và trải nghiệm của con người.

Within a city shaped by layered time and everyday life such as Hà Nội, the role of public space can no longer be understood as merely functional or commemorative. As history becomes embedded in routine movement, informal gathering, and collective memory, the question shifts away from how the past should be represented, and toward how it can remain experientially present within contemporary urban life.

In this context, conventional approaches to memorialization - through monuments, static symbols, or didactic narratives - often risk isolating history from daily use. They tend to fix meaning, defining a singular interpretation of the past rather than allowing it to evolve through lived experience. Yet Hà Nội operates through a different logic: one where memory is fragmented, negotiated, and continuously rewritten through interaction between people and space.

This condition raises a fundamental question for urban design and landscape architecture: how can public space operate as a medium through which collective memory is activated, rather than displayed? How can spatial configurations encourage individuals to encounter history not as a distant reference, but as an integral part of everyday movement, pause, and social exchange?

Rather than seeking to preserve memory as an object, the challenge lies in creating spatial conditions that allow memory to emerge through use. In doing so, public space becomes less a backdrop for historical narration and more a ground for ongoing interpretation - where meaning is produced collectively, over time, through repeated occupation and lived experience.

Positioning the Project

Trong mạch tư duy này, dự án không được đặt như một tượng đài, một công trình tưởng niệm hay một đối tượng biểu tượng. Thay vào đó, nó được tiếp cận như một cấu trúc trung gian - một không gian công cộng mở, vận hành giữa lịch sử và đời sống thường nhật, giữa chuyển động và sự dừng lại, giữa ký ức tập thể và trải nghiệm cá nhân.

Thay vì tái hiện quá khứ bằng hình thức hay diễn ngôn trực tiếp, dự án hướng đến việc tạo ra những điều kiện không gian để ký ức có thể được tiếp cận thông qua việc sử dụng. Không gian không được thiết kế để áp đặt một cách đọc duy nhất, mà để mở ra nhiều khả năng diễn giải khác nhau, cho phép các thế hệ, cộng đồng và nhóm xã hội khác nhau cùng tồn tại và sử dụng theo những cách riêng biệt.

Theo cách đó, dự án không tìm cách định nghĩa ý nghĩa, mà tạo ra một nền chung để ý nghĩa có thể xuất hiện. Không gian công cộng được nhìn nhận như một phương tiện chủ động - nơi ký ức được kích hoạt thông qua sự lặp lại, sự hiện diện và việc chiếm dụng thường nhật. Các yếu tố kiến trúc và cảnh quan không đóng vai trò trung tâm, mà vận hành như những hạ tầng “im lặng”, nâng đỡ đời sống tập thể, tương tác xã hội và quá trình diễn giải liên tục.

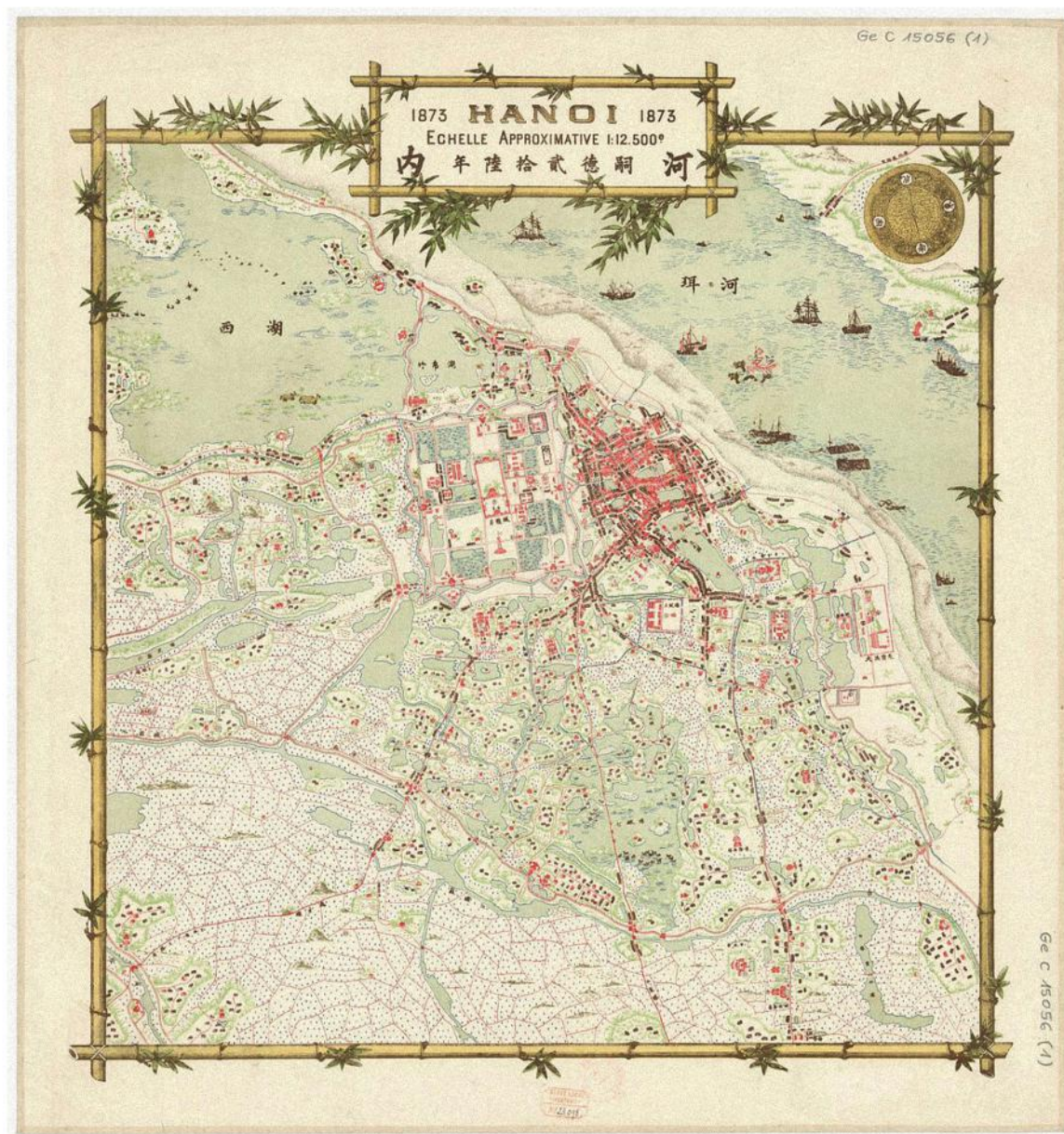
Dự án vì thế không còn là một đối tượng để quan sát, mà trở thành một trường trải nghiệm - nơi ký ức được tạo ra, biến đổi và tái thương lượng không ngừng trong dòng chảy đời sống đô thị.

Within this question, the project does not position itself as a monument, a memorial, or a symbolic object. Instead, it is conceived as a spatial mediator - an open civic structure that operates between history and everyday life, between movement and pause, between collective memory and individual experience.

Rather than representing the past through explicit forms or narratives, the proposal seeks to construct conditions in which memory can be encountered through use. The space is not designed to be read in a single way, but to remain open to multiple interpretations, allowing different generations, bodies, and social groups to inhabit it differently over time.

In this sense, the project does not aim to define meaning, but to host meaning. It frames public space as an active medium - one that enables memory to emerge through repetition, presence, and everyday occupation. The architectural and landscape elements therefore act not as dominant figures, but as quiet infrastructures that support collective life, interaction, and interpretation.

By positioning itself in this way, the project shifts from being an object of attention to becoming a field of experience - a spatial condition where memory is continuously produced, transformed, and renegotiated through daily urban life.



Ảnh 06: Bản đồ Hà Nội năm 1873.
Figure 06: Map of Hanoi in 1873.



Ảnh 07: Họa đồ quảng trường vẽ bởi Ths.KTS. Nguyễn Trần Quang Minh.
Figure 07: The square's layout drawn by MSc. Arch. Nguyen Tran Quang Minh.

Việc lựa chọn Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục không mang tính ngẫu nhiên. Nằm tại điểm giao thoa của các dòng chuyển động, hoạt động thương mại và tụ họp cộng đồng, khu vực này từ lâu đã vận hành như một nền sinh hoạt đô thị phi chính thức trong cấu trúc Hà Nội. Thay vì đóng vai trò như một không gian mang tính tượng đài, quảng trường này luôn gắn với đời sống thường nhật - nơi gặp gỡ, nghỉ ngơi, quan sát và tham gia vào nhịp điệu của thành phố.

The selection of Đông Kinh Nghĩa Thục Square is not incidental. Situated at the intersection of movement, commerce, and collective gathering, the square has long operated as an informal civic ground within Hà Nội's urban structure. Rather than functioning as a monumental space, it has historically accommodated everyday social life - meeting, resting, observing, and participating in the city's rhythms.

What is the meaning of Dong Kinh Nghia Thuc

Một phong trào giáo dục cải cách ra đời tại Hà Nội năm 1907 trong bối cảnh phong trào Duy Tân của những chí sĩ yêu nước đầu thế kỷ XX. Mặc dù tồn tại trong thời gian ngắn (chỉ 9 tháng), phong trào đã nhanh chóng thu hút hàng nghìn học viên và mở hàng trăm lớp học, với mục tiêu chính là

Was an educational reform movement founded in Hà Nội in 1907, emerging from the broader Duy Tân (Modernization) movement led by Vietnamese intellectuals in the early twentieth century. Although the school existed for less than one year, it attracted thousands of participants and established hundreds of classes, aiming to promote the principles of:

“

khai dân trí – chấn dân khí – hậu dân sinh.

enlightening the people, strengthening civic spirit, and improving livelihoods.

”

nhằm nâng cao hiểu biết, thúc đẩy tinh thần tự cường và xóa bỏ giáo dục khoa cử lạc hậu để xây dựng một nền học vấn mới, tiến bộ cho dân tộc.

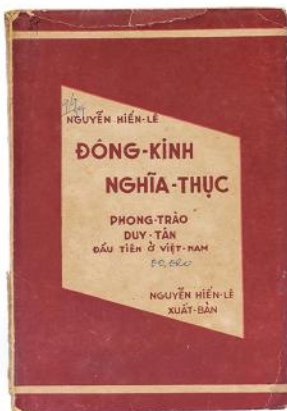
Những nhà duy tân của Đông Kinh Nghĩa Thục không chỉ dạy kiến thức phổ thông, mà còn chú trọng thực nghiệm và thực hành, thay đổi phương pháp dạy học truyền thống. Họ đặc biệt đề cao việc phổ cập chữ Quốc ngữ như “lợi khí thứ nhất để khai dân trí”, quảng bá chữ viết phổ thông thay cho chữ Hán, nhằm mở rộng tiếp cận tri thức cho mọi tầng lớp.

Phong trào còn có ảnh hưởng sâu rộng qua việc biên soạn và phát hành sách học bằng Quốc ngữ, tổ chức diễn thuyết yêu nước, và nhanh chóng trở thành trung tâm truyền bá tư tưởng mới. Những tư tưởng của Đông Kinh Nghĩa Thục, như tinh thần mở trí và đề cao giáo dục thực tế, vẫn còn nguyên giá trị đối với các câu chuyện đổi mới giáo dục ngày nay.

The movement sought to dismantle the Confucian examination-based education system and replace it with a modern, practical form of learning. Beyond basic literacy, Dong Kinh Nghia Thuc emphasized applied knowledge, social awareness, and national consciousness, redefining education as a public and collective responsibility rather than a privilege of the elite.

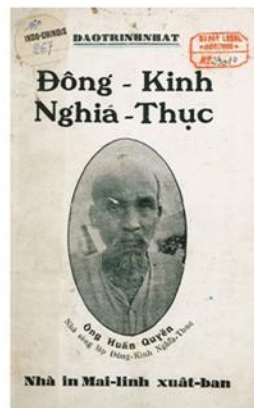
A central aspect of its reform was the promotion of Quoc Ngu (the Romanized Vietnamese script), regarded as a crucial tool for expanding access to knowledge across social classes. Through lectures, publications, and public discourse, Dong Kinh Nghia Thuc functioned not only as a school, but as an open platform for the circulation of progressive ideas within the urban public realm. Despite its brief existence, its intellectual legacy continues to inform contemporary discussions on education, civic participation, and cultural modernization in Vietnam.

Ảnh 08: Biểu trưng của phong trào là hình ảnh cậu bé vác địa cầu tượng trưng cho sức trẻ Việt Nam gánh vác thế giới.
Figure 08: The emblem of the movement is the image of a boy carrying a globe, symbolizing Vietnamese youth bearing the world.



Ảnh 09: Đông Kinh Nghĩa Thục của Nguyễn Hiến Lê là một khảo cứu ngắn gọn về phong trào cải cách giáo dục đầu thế kỷ XX ở Việt Nam. Dựa trên tư liệu lịch sử và các văn bản đương thời, đây là một tài liệu có giá trị trong việc nghiên cứu nền tảng tư tưởng của quá trình hiện đại hóa Việt Nam.

Figure 09: *Đông Kinh Nghĩa Thục* by Nguyễn Hiến Lê is a concise historical account of the early twentieth-century educational reform movement in Việt Nam. Drawing from archival materials and contemporary writings, the work remains a valuable reference for understanding the intellectual and cultural foundations of Vietnamese modernization.



Ảnh 10: Bìa sách Đông Kinh Nghĩa Thục của Đào Trinh Nhất do nhà Mai Linh xuất bản năm 1937 với ảnh chân dung của Giám học Nguyễn Quyền; và bên phải là Quyết định cấm 2 tác phẩm Đông Kinh Nghĩa Thục và Đời cách mệnh Phan Bội Châu được ban hành ngày 17 tháng 3 năm 1938 in trong Bulletin administratif de l'Annam, 1938/ 02/15-1938/ 08/09.

Figure 10: The cover of *Dong Kinh Nghia Thuc* by Dao Trinh Nhat, published by Mai Linh Publishing House in 1937, featuring a portrait of Headmaster Nguyen Quyen; and on the right, the official decree banning two works - *Dong Kinh Nghia Thuc* and *Doi cach menh* by Phan Boi Chau - issued on March 17, 1938, as published in the *Bulletin administratif de l'Annam*, 1938/02/15–1938/08/09.



Trong bối cảnh đô thị đương đại, không gian công cộng ngày càng bị chi phối bởi tiêu dùng, lưu thông và tính trình diễn, khiến các hoạt động suy giảm, học hỏi và kết nối kỷ ức tập thể dần bị thu hẹp. Trong điều kiện đó, di sản của Đông Kinh Nghĩa Thục trở thành một điểm tham chiếu quan trọng: giáo dục không được hiểu như một thiết chế khép kín, mà là một tiến trình công dân gắn chặt với đời sống đô thị thường nhật.

Khi chuyển hóa tinh thần này vào không gian, quảng trường không còn đơn thuần là nơi trưng bày hay tưởng niệm lịch sử, mà trở thành một môi trường kích hoạt trao đổi tri thức, tương tác xã hội và học tập phi chính thức. Lịch sử không hiện diện qua biểu tượng cố định hay câu chuyện được áp đặt sẵn, mà được cảm nhận thông qua sự tham gia, chuyển động và sự hiện diện chung của con người.

Trong bối cảnh Hà Nội - nơi các lớp lịch sử đan xen với nhịp sống đô thị dày đặc - cách tiếp cận này cho phép kỷ ức luôn ở trạng thái sống, linh hoạt và dễ tiếp cận. Quảng trường vận hành như một nền mở, nơi các giá trị văn hóa liên tục được thương lượng, tái diễn giải và truyền tiếp bởi chính cộng đồng sử dụng nó. Qua đó, dự án đặt mình vào diễn ngôn rộng hơn về không gian công cộng như một cảnh quan giáo dục mở, có khả năng nuôi dưỡng ý thức công dân mà không cần đến những cấu trúc mang tính giáo huấn.

In contemporary cities, public space is increasingly defined by consumption, movement, and spectacle, often leaving little room for reflection, learning, or collective memory. Within this condition, the legacy of Đông Kinh Nghĩa Thục offers a critical reference: an understanding of education not as an enclosed institution, but as a civic process embedded in everyday urban life.

Translating this legacy into a spatial framework reframes the role of the square. Rather than functioning as a site of representation or commemoration, the public space becomes an active medium for knowledge exchange, social interaction, and informal learning. History is not encountered through fixed symbols or prescribed narratives, but through participation, movement, and shared presence.

In an urban environment such as Hà Nội - where historical layers coexist with intense contemporary activity - this approach allows memory to remain dynamic and accessible. The square operates as a living platform where cultural values are continuously negotiated, reinterpreted, and carried forward by its users. In doing so, the project aligns with a broader discourse on public space as an open educational landscape, capable of fostering civic awareness without imposing didactic structures.

Conceptual Approach

Tên gọi Đồng Kinh Nghĩa Thục mang trong mình nhiều lớp ý nghĩa lịch sử. Đây không chỉ là một cơ sở vật chất, mà là một phong trào khai sáng, gắn liền với tinh thần giáo dục công cộng và cải cách xã hội. Di sản của Đồng Kinh Nghĩa Thục vì thế không được định hình bởi một công trình cụ thể, mà bởi sự lan tỏa của tư tưởng trong không gian chung. Tính mở về mặt khái niệm này tương đồng với định hướng của dự án: kích hoạt ký ức thông qua sử dụng, thay vì thông qua biểu tượng.

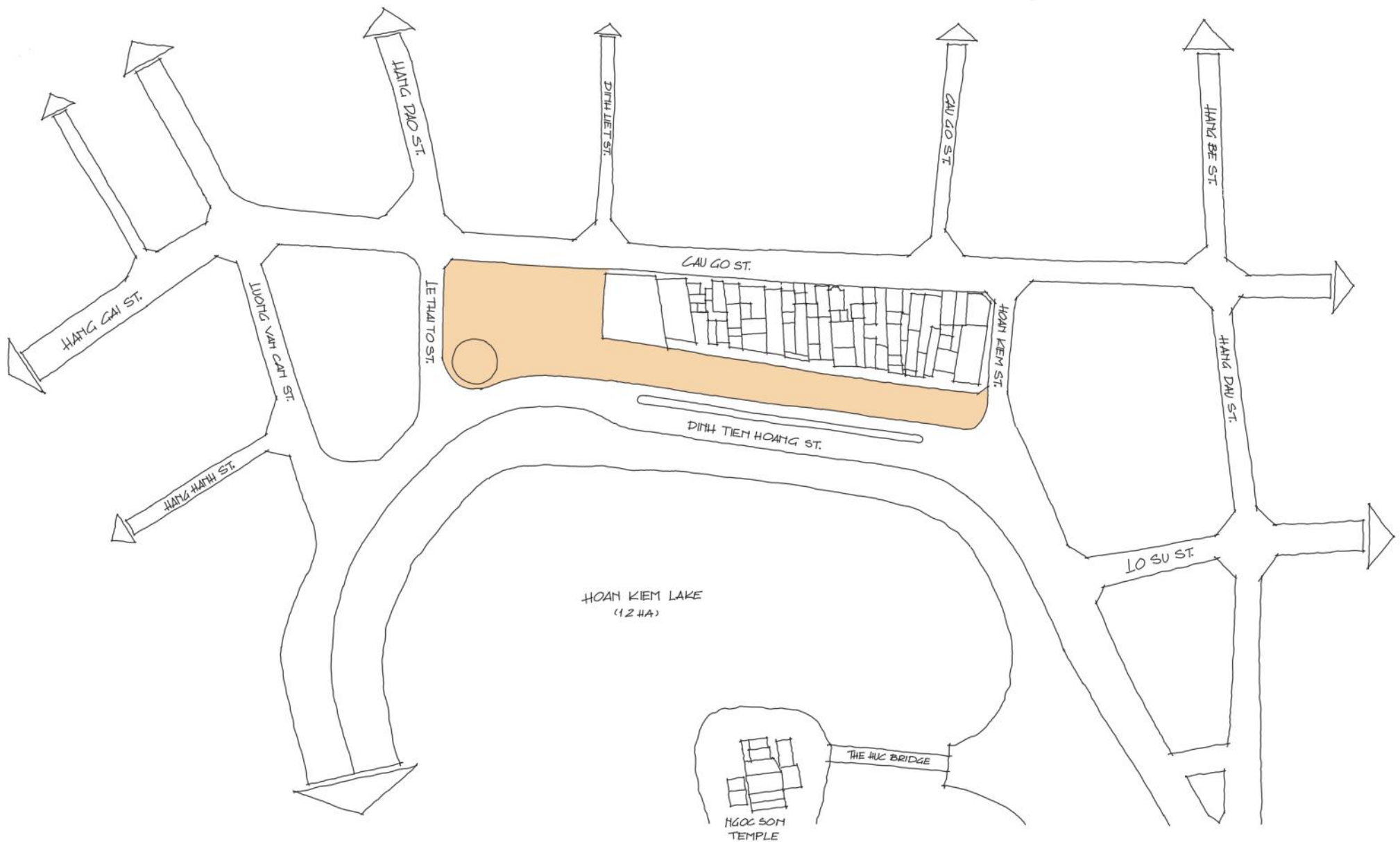
Là một trong số ít không gian mở nằm trong cấu trúc đô thị dày đặc của khu phố cổ, quảng trường vận hành như một ngưỡng chuyển tiếp giữa các lớp lịch sử, dòng người đi bộ và đời sống đô thị đương đại. Sự mơ hồ về mặt không gian — không hoàn toàn mang tính tượng đài, cũng không thuần túy phi chính thức — tạo nên điều kiện lý tưởng để khảo sát vai trò trung gian của không gian công cộng giữa ký ức và sinh hoạt thường nhật.

Theo nghĩa đó, dự án không áp đặt một bản sắc mới lên quảng trường, mà tìm cách khuếch đại vai trò vốn có của nó như một nền chung cho sự hiện diện tập thể, học hỏi và trao đổi — tiếp nối tinh thần cởi mở, công dân và mang tính tham gia của Đồng Kinh Nghĩa Thục trong bối cảnh đô thị ngày nay.

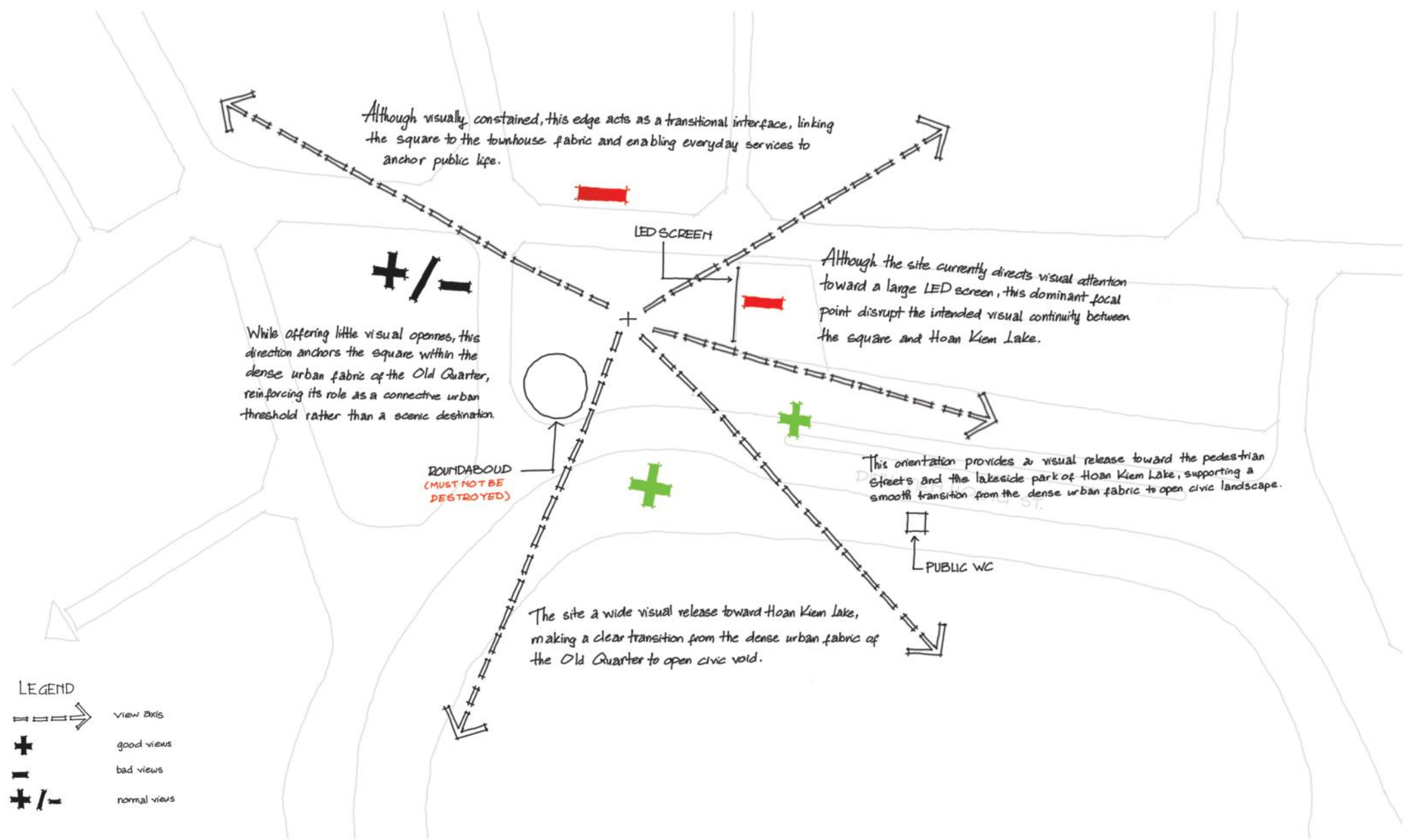
The square's name carries a layered historical significance. Đồng Kinh Nghĩa Thục was not a physical institution alone, but a movement rooted in intellectual awakening, public education, and social reform. Its legacy is not defined by a single building or artifact, but by the dissemination of ideas within the public realm. This conceptual openness aligns closely with the project's intent to activate memory through use rather than representation.

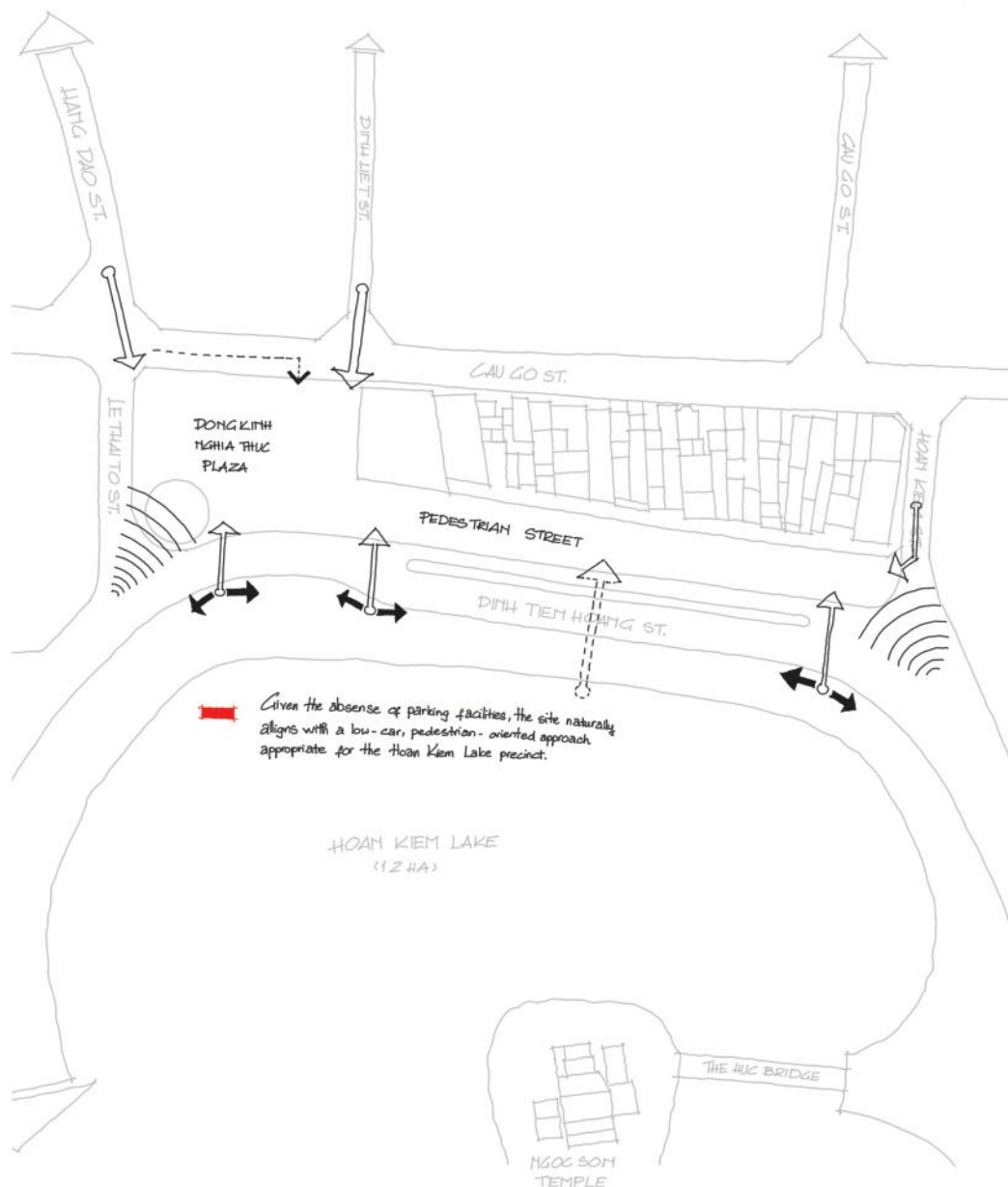
As one of the few open urban spaces embedded within the dense fabric of the Old Quarter, the square operates as a threshold between historical layers, pedestrian flows, and contemporary urban life. Its spatial ambiguity — neither fully monumental nor entirely informal — creates an ideal condition for exploring how public space can mediate between memory and everyday occupation.

In this sense, the project does not impose a new identity onto the square, but seeks to intensify its existing role as a platform for collective presence, learning, and exchange — resonating with the enduring spirit of Đồng Kinh Nghĩa Thục as an open, civic, and participatory space.



Ảnh 11: Hòa đồ vị trí khu đất vẽ bởi Ths.KTS. Nguyễn Trần Quang Minh.
Figure 11: The site location drawn by MSc. Arch. Nguyen Tran Quang Minh.



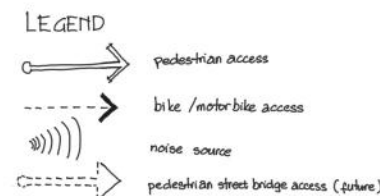


Dự án tiếp cận không gian đô thị như một nền mở cho trải nghiệm tập thể, thay vì một hình khối kiến trúc cố định mang tính biểu tượng. Thay cho một cử chỉ hình thức mang tính tượng đài, thiết kế vận hành thông qua sự tích lũy, lặp lại và tổ chức chuỗi không gian, cho phép các yếu tố quen thuộc của đời sống thường nhật được tái diễn giải như những lớp mang ý nghĩa văn hóa.

Cách tiếp cận này tương thích với tinh thần lịch sử của Đông Kinh Nghĩa Thục, nơi tri thức được lan tỏa thông qua sự cởi mở, tính tiếp cận và sự gắn kết với đời sống thường nhật. Vì vậy, dự án ưu tiên tiến trình hơn hình thức, trải nghiệm hơn biểu tượng, và việc sử dụng chung của cộng đồng hơn dấu ấn cá nhân.

The project adopts an approach that understands urban space as an open framework for collective experience rather than a fixed formal object. Instead of introducing a singular monumental gesture, the design operates through accumulation, repetition, and spatial sequencing—allowing everyday elements to be reinterpreted as carriers of cultural meaning.

This approach aligns with the historical spirit of Đông Kinh Nghĩa Thục, where knowledge was disseminated through openness, accessibility, and engagement with everyday life. The project therefore prioritizes process over form, experience over iconography, and collective use over individual authorship.



Ảnh 12 và 13: Phân tích khu đất vẽ bởi Ths.KTS. Nguyễn Trần Quang Minh.

Figure 12 and 13: The site analysis drawn by MSc. Arch. Nguyen Tran Quang Minh.

Existing Condition Analysis of Dong Kinh Nghia Thuc Plaza

Cấu trúc không gian & mặt cắt đô thị

Spatial Structure & Urban Section

Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục hiện hữu được hình thành như một khoảng mở chuyển tiếp giữa phố đi bộ, các công trình kiến trúc xung quanh và không gian mặt nước Hồ Hoàn Kiếm. Tuy nhiên, mặt cắt đô thị cho thấy sự thiếu liên tục về cao độ, nhịp điệu không gian và lớp chuyển tiếp cảnh quan, khiến quảng trường chưa thực sự đóng vai trò là một không gian công cộng trung tâm rõ ràng.

The existing Dong Kinh Nghia Thuc Plaza functions as a transitional open space between the pedestrian street, surrounding buildings, and the water edge of Hoan Kiem Lake. However, the urban section reveals a lack of spatial continuity in elevation, rhythm, and landscape layering, preventing the plaza from fully performing as a coherent civic core.

Tỷ lệ con người & cảm nhận không gian

Human Scale & Spatial Perception

Mặc dù quảng trường có quy mô đủ lớn để tập trung đông người, nhưng tỷ lệ không gian hiện tại vẫn mang tính bị nén về thị giác do các công trình biên giới cứng, thiếu khoảng lùi và thiếu các yếu tố trung gian như mái che, hàng cây hay cấu trúc bán mở. Điều này làm giảm cảm giác thoải mái khi dừng lại lâu trong không gian.

Although the plaza is physically large enough to accommodate crowds, its current spatial proportion feels visually compressed, caused by rigid building edges, insufficient setbacks, and the absence of intermediate elements such as canopies, tree layers, or semi-open structures. This condition reduces the comfort level for prolonged public use.

Mối quan hệ giữa quảng trường và mặt nước

Relationship Between the Plaza and the Water Edge

Sự kết nối giữa quảng trường và Hồ Hoàn Kiếm hiện nay chủ yếu mang tính thị giác hơn là trải nghiệm. Cao độ và cấu trúc rìa hồ chưa tạo điều kiện cho các hoạt động dừng chân, tương tác hay quan sát mặt nước một cách liên tục, dẫn đến việc không gian bị đứt gãy về cảm xúc và hành vi sử dụng.

The relationship between the plaza and Hoan Kiem Lake remains largely visual rather than experiential. Existing elevation differences and rigid lake-edge structures limit opportunities for pause, interaction, and continuous engagement with the water, resulting in a fragmented spatial and emotional experience.

Hành vi sử dụng & xung đột không gian

Patterns of Use & Spatial Conflicts

Quan sát thực tế cho thấy quảng trường đang chịu xung đột giữa các luồng di chuyển và các hoạt động tĩnh. Việc thiếu phân cấp không gian rõ ràng khiến người đi bộ, người dừng nghỉ và các hoạt động tự phát chồng chéo lên nhau, làm giảm chất lượng sử dụng của không gian công cộng.

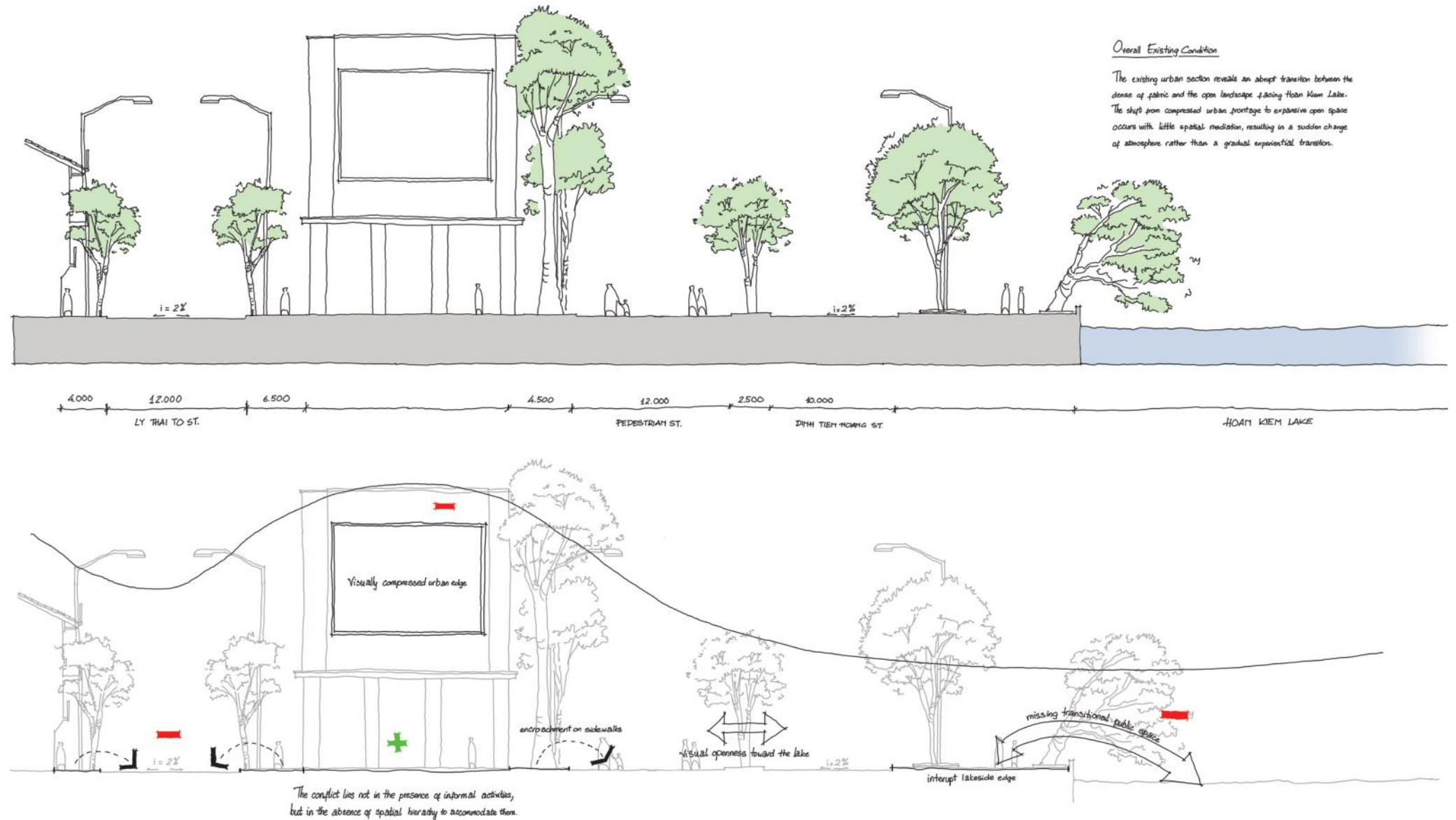
Field observation indicates ongoing conflicts between movement flows and static activities. The absence of clear spatial hierarchy causes overlap between pedestrians, resting users, and spontaneous activities, diminishing the overall quality of public space usage.

Đánh giá tổng quan

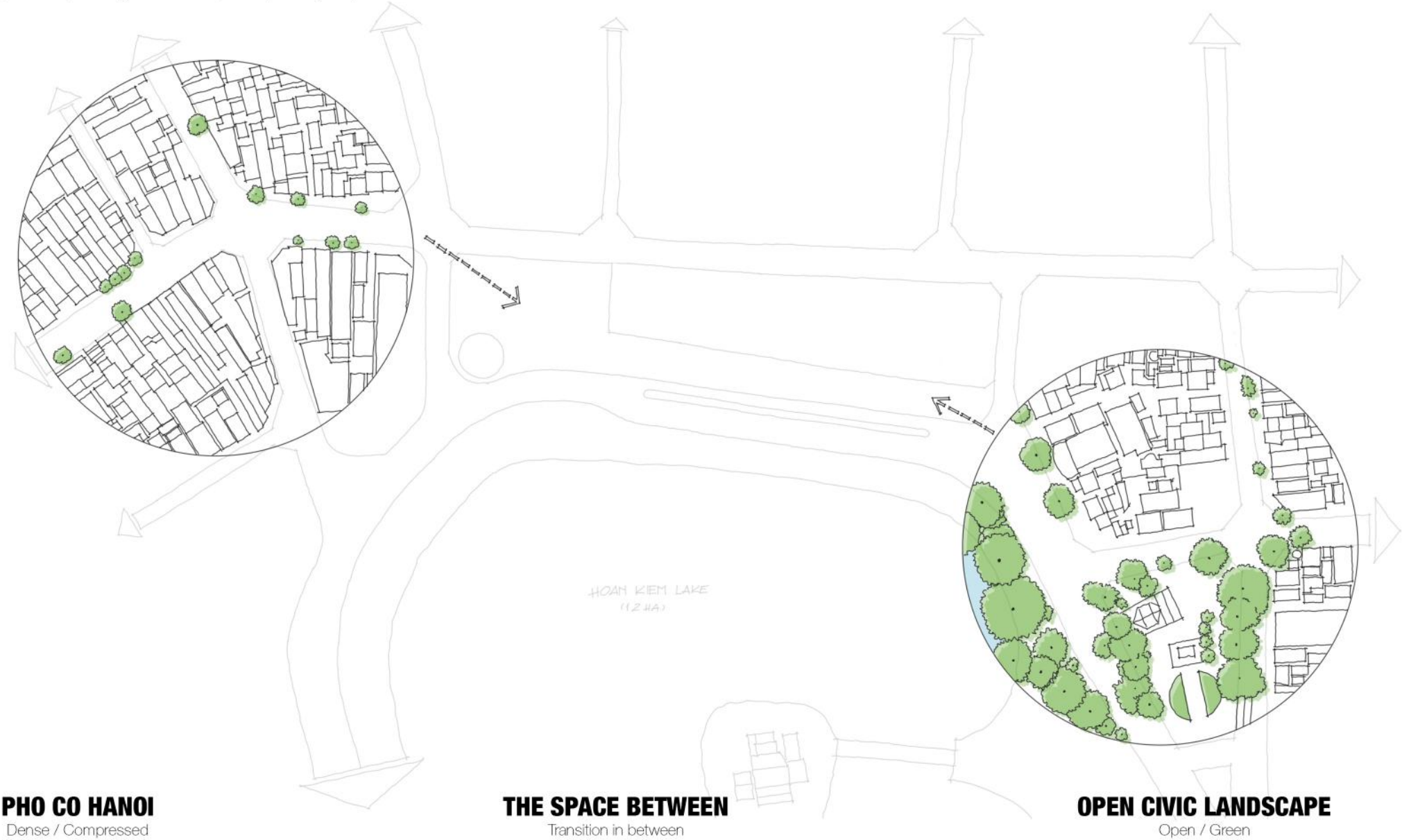
Overall Spatial Evaluation

Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục hiện hữu có tiềm năng lớn về vị trí và giá trị lịch sử – văn hóa, nhưng đang thiếu một cấu trúc không gian đủ mạnh để chuyển hóa tiềm năng đó thành trải nghiệm đô thị chất lượng cao.

The existing Dong Kinh Nghia Thuc Plaza holds significant potential due to its strategic location and historical-cultural value; however, it currently lacks a strong spatial framework capable of transforming that potential into a high-quality urban experience.



Ảnh 14: Mặt cắt nghiên cứu qua quảng trường vẽ bởi Ths.KTS. Nguyễn Trần Quang Minh.
Figure 14: Research plaza section by MSc. Arch. Nguyen Tran Quang Minh.



PHO CO HANOI
Dense / Compressed

THE SPACE BETWEEN
Transition in between

OPEN CIVIC LANDSCAPE
Open / Green

The Old Quarter is defined by extremely high population density and urban intensity, concentrated within a compact street network. This condition places continuous pressure on surrounding open spaces, underscoring the need for transitional public areas that can absorb and release everyday urban activity.

The area adjacent to Hoan Kiem Lake is more open and dynamic, characterized by generous public space and a higher presence of greenery. Its open structure and favorable microclimate support pedestrian movement, informal gathering, and everyday public life.

Urban Morphology & Spatial Transition

Khu đất nằm tại vị trí đặc biệt, nơi hai điều kiện đô thị đối lập cùng tồn tại và va chạm trực tiếp. Một phía là khu Phố Cổ Hà Nội với cấu trúc đô thị nén chặt, mật độ xây dựng cao, mạng lưới hẻm nhỏ đan xen và các không gian sinh hoạt mang tính phi chính thức, được hình thành qua nhiều lớp lịch sử và thói quen sử dụng lâu dài. Phía còn lại là không gian cảnh quan công cộng mở ven hồ, nơi ưu tiên mật độ thấp, cây xanh, tầm nhìn xa và các hoạt động mang tính cộng đồng – công dân. Sự khác biệt rõ rệt về hình thái, nhịp sống và cách con người chiếm dụng không gian đã đặt khu đất vào vai trò của một vùng đệm chuyển tiếp. Tại đây, kiến trúc không chỉ đơn thuần là một đối tượng xây dựng, mà trở thành công cụ trung gian nhằm điều tiết, kết nối và chuyển hóa giữa hai thế giới đô thị khác biệt: từ nén sang mở, từ riêng tư sang công cộng, từ hữu cơ sang có trật tự.

The site occupies a unique urban position where two contrasting spatial conditions directly confront each other. On one side lies Hanoi's Old Quarter, characterized by a dense and compressed urban fabric, narrow alley networks, and informal living spaces shaped by layered histories and long-established patterns of use. On the other side is an open civic landscape along the lake, defined by low density, greenery, visual openness, and community-oriented public activities. This stark contrast in morphology, rhythm of life, and modes of spatial occupation positions the site as a transitional buffer zone. Here, architecture is not merely an isolated object, but a mediating device—one that regulates, connects, and transforms between two different urban realities: from compression to openness, from private to public, and from organic complexity to spatial clarity.

From Urban Contrast to Spatial Transition

Xuất phát từ sự đối lập rõ nét giữa cấu trúc đô thị nén chặt của Phố Cổ Hà Nội và cảnh quan mở ven Hồ Hoàn Kiếm, khu vực Quảng trường Đồng Kinh Nghĩa Thục được nhìn nhận không như một điểm đến tách biệt, mà như một không gian trung gian mang tính chuyển hóa. Tại đây, các trạng thái đô thị khác nhau không bị phân tách bằng ranh giới cứng, mà được kết nối thông qua những lớp không gian có sự biến đổi dần về tỷ lệ, mật độ và trải nghiệm.

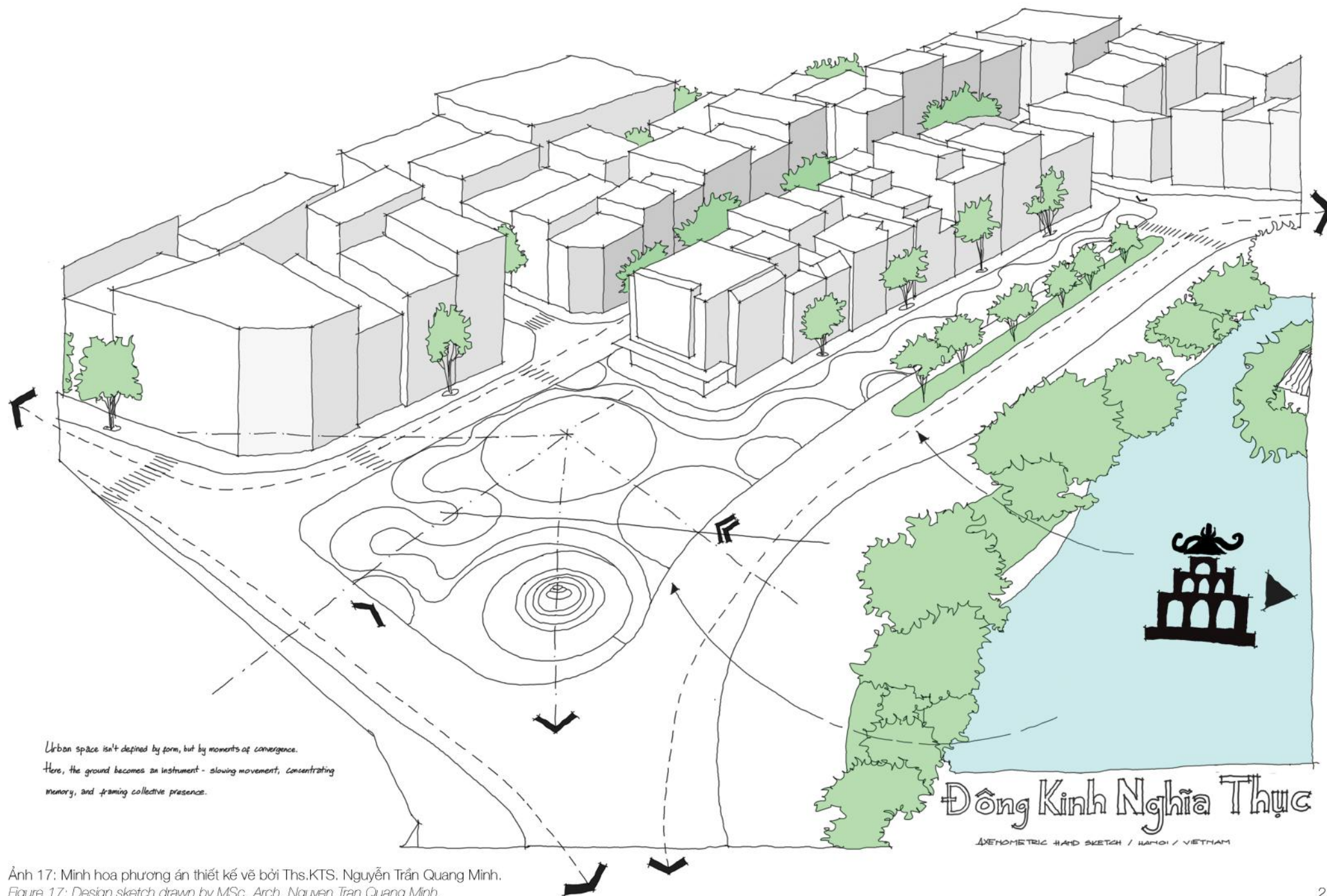
Thay vì tạo ra một quảng trường thuần hình thức, nghiên cứu tập trung vào cách tổ chức chuỗi chuyển tiếp không gian, trong đó cấu trúc chặt của Phố Cổ được “giải nén” từng bước thông qua các khoảng mở, trước khi hòa nhập vào không gian công cộng rộng và thoáng hướng về mặt nước. Sự chuyển tiếp này không chỉ mang tính vật lý, mà còn là sự chuyển đổi về nhịp sống, từ dòng chuyển động nhanh sang những khoảnh khắc dừng lại, quan sát và tương tác. Trong logic đó, quảng trường được xem như một cấu trúc “mềm” – không áp đặt hình thái cố định, mà cho phép nhiều lớp hoạt động và cảm nhận cùng tồn tại. Các yếu tố cảnh quan, khoảng trống và dòng di chuyển được tổ chức nhằm tạo nên một nhịp điệu không gian liên tục, dẫn dắt người sử dụng đi từ không gian đô thị dày đặc sang môi trường mở một cách tự nhiên.

Không gian “ở giữa” này đóng vai trò làm mờ ranh giới giữa kiến trúc và cảnh quan, giữa giao thông và dừng chân, giữa không gian sinh hoạt thường nhật và không gian công dân. Qua đó, quảng trường không chỉ là nơi trung chuyển, mà trở thành một nền tảng trải nghiệm, nơi con người có thể chậm lại, quan sát thành phố và kết nối với ký ức đô thị xung quanh.

Originating from the pronounced contrast between the dense urban fabric of Hanoi's Old Quarter and the open landscape along Hoan Kiem Lake, the Dong Kinh Nghia Thuc Plaza area is understood not as an isolated destination, but as a transformative intermediary space. Here, different urban conditions are not separated by rigid boundaries, but are interconnected through layered spatial sequences that gradually shift in scale, density, and experiential quality.

Rather than producing a purely formal plaza, the research focuses on organizing a spatial transition sequence, in which the compact structure of the Old Quarter is progressively “decompressed” through a series of open spaces before merging into the expansive public realm oriented toward the water. This transition operates not only on a physical level, but also as a transformation of urban rhythm—from fast-paced movement to moments of pause, observation, and interaction. Within this framework, the plaza is understood as a soft urban structure—one that does not impose a fixed formal outcome, but instead accommodates multiple layers of activity and perception. Landscape elements, open spaces, and movement flows are composed to create a continuous spatial rhythm, guiding users naturally from dense urban fabric toward a more open civic environment.

This in-between space blurs conventional boundaries between architecture and landscape, movement and pause, everyday circulation and civic gathering. Rather than functioning merely as a transitional zone, the plaza becomes an experiential platform, allowing people to slow down, observe the city, and reconnect with its collective memory.



Ảnh 17: Minh họa phương án thiết kế vẽ bởi Ths.KTS. Nguyễn Trần Quang Minh.
Figure 17: Design sketch drawn by MSc. Arch. Nguyen Tran Quang Minh.





Trong bối cảnh Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục được xác định như một không gian chuyển tiếp giữa các cấu trúc đô thị đối lập, câu hỏi đặt ra không phải là việc bổ sung thêm một công trình, mà là làm thế nào để kích hoạt không gian công cộng mà không phá vỡ tính mở vốn có của nó. Một quảng trường thuần bề mặt, dù được tổ chức cảnh quan tốt, vẫn dễ rơi vào trạng thái trung tính và thiếu điểm neo trải nghiệm. Do đó, sự xuất hiện của một pavilion không nhằm chiếm lĩnh không gian, mà để tạo ra một điểm tập trung có khả năng điều tiết nhịp điệu đô thị, dẫn dắt hành vi sử dụng và làm rõ bản sắc của quảng trường trong đời sống hàng ngày.

Pavilion, trong trường hợp này, được xem như một cấu trúc tối thiểu nhưng giàu khả năng diễn giải — đủ hiện diện để định hình không gian, nhưng đủ mở để cho phép con người tự do chiếm dụng, diễn giải và tương tác. Nó đóng vai trò như một thiết bị đô thị, giúp chuyển hóa quảng trường từ một khoảng trống vật lý thành một không gian công dân có chiều sâu trải nghiệm và ký ức.

Within the context of Dong Kinh Nghia Thuc Plaza as a transitional space between contrasting urban conditions, the question is not whether to add another object, but how to activate public space without compromising its openness. A plaza defined solely by surface treatment, regardless of landscape quality, often risks remaining neutral and lacking experiential anchors. The introduction of a pavilion is therefore not an act of occupation, but a strategy to establish a spatial focal point capable of regulating urban rhythm, guiding patterns of use, and clarifying the plaza's identity in everyday life.

In this sense, the pavilion is understood as a minimal yet highly interpretive structure—present enough to shape space, yet open enough to allow appropriation, interpretation, and interaction. It functions as an urban device that transforms the plaza from a physical void into a civic space enriched with experiential depth and collective memory.

From Sidewalk Tea Culture

Một trong những hình thức chiếm dụng không gian công cộng bên vỉa hè và đặc trưng nhất của Hà Nội không đến từ những thiết chế chính thức, mà từ văn hóa trà đá vỉa hè. Chỉ với vài chiếc ghế đẩu thấp và một khoảng trống vừa đủ, vỉa hè được chuyển hóa thành nơi gặp gỡ, quan sát, trò chuyện và dừng lại giữa dòng chảy đô thị. Thực hành đời thường này không tạo ra kiến trúc theo nghĩa hình thức, nhưng lại hình thành một cấu trúc xã hội – không gian rõ nét, dựa trên sự lặp lại, tính tạm thời và khả năng tự tổ chức của con người.

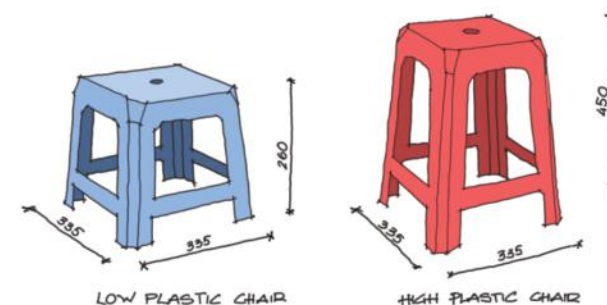
Tiếp cận dự án từ thực hành văn hóa đó, sự xuất hiện của một pavilion không nhằm áp đặt một hình thức mới lên quảng trường, mà để mở rộng và khuếch đại một hành vi đô thị quen thuộc ở quy mô công cộng. Pavilion được xem như một thiết bị đô thị tối giản, đủ hiện diện để tạo điểm neo trải nghiệm, nhưng đủ mở để cho phép sự linh hoạt, chiếm dụng tự phát và tương tác đời thường – tương tự cách người Hà Nội đã và đang sử dụng không gian vỉa hè mỗi ngày.

Trên nền tảng đó, 995 Hanoi Pavilion được hình thành như một cấu trúc không gian mang tính diễn giải. Con số 995, trừu tượng từ mốc 1995, không nhằm tái hiện lịch sử theo lối biểu tượng trực tiếp, mà gợi mở một giai đoạn chuyển mình của Hà Nội trong bối cảnh đổi mới và đô thị hóa. Pavilion không xuất hiện như một hình khối kiến trúc khép kín, mà như một trường không gian mở, nơi các yếu tố lặp lại tạo nên nhịp điệu, mật độ và khả năng chiếm dụng linh hoạt. Tại đây, những hành vi quen thuộc của đời sống đô thị – ngồi, dừng lại, trò chuyện và quan sát – được tái đặt trong một bối cảnh công cộng, cho phép ký ức văn hóa và đời sống đương đại cùng tồn tại và tương tác.

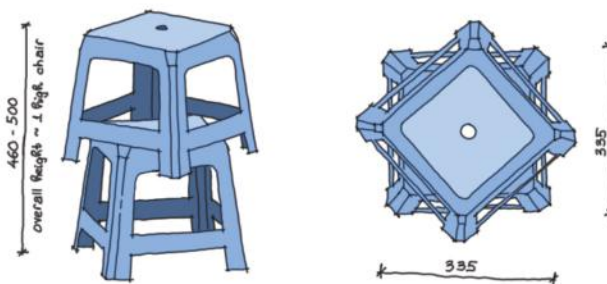
One of the most persistent and distinctive forms of public space occupation in Hanoi does not stem from formal institutions, but from the everyday culture of sidewalk tea. With only a few low stools and a modest patch of pavement, sidewalks are transformed into places of encounter, observation, conversation, and pause within the urban flow. While this practice produces no formal architecture, it establishes a clear social-spatial structure grounded in repetition, temporality, and the self-organizing behavior of people.

Approaching the project through this cultural practice, the introduction of a pavilion is not intended to impose a new form onto the plaza, but to extend and amplify a familiar urban behavior at a civic scale. The pavilion is conceived as a minimal urban device—present enough to anchor experience, yet open enough to allow flexibility, spontaneous occupation, and everyday interaction, echoing the way Hanoians inhabit sidewalks on a daily basis.

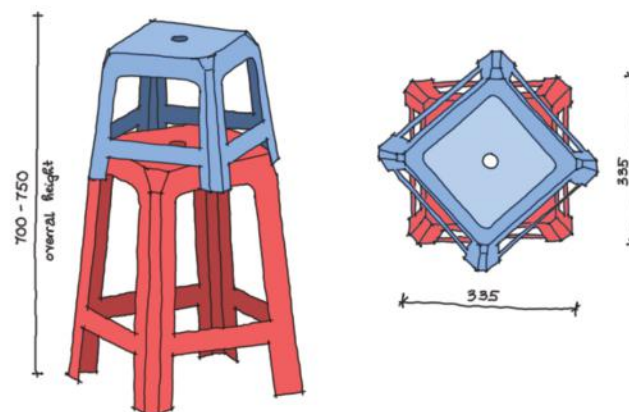
Within this framework, the 995 Hanoi Pavilion emerges as an interpretive spatial structure. The number 995, abstracted from the year 1995, does not seek to directly represent history, but to evoke a period of transformation in Hanoi during the era of renewal and urban change. Rather than appearing as an enclosed architectural object, the pavilion is conceived as an open spatial field, where repeated elements generate rhythm, density, and flexible occupation. Here, familiar acts of urban life—sitting, pausing, conversing, and observing—are re-situated within a civic context, allowing cultural memory and contemporary urban life to coexist and interact.



1/ 2 LOW PLASTIC CHAIR - FAÇADE 1.2M MAXIMUM (2.5 MODULES)



2/ 1 LOW AND 1 HIGH PLASTIC CHAIR - NOT MORE THAN 1 MODULE IN FAÇADE



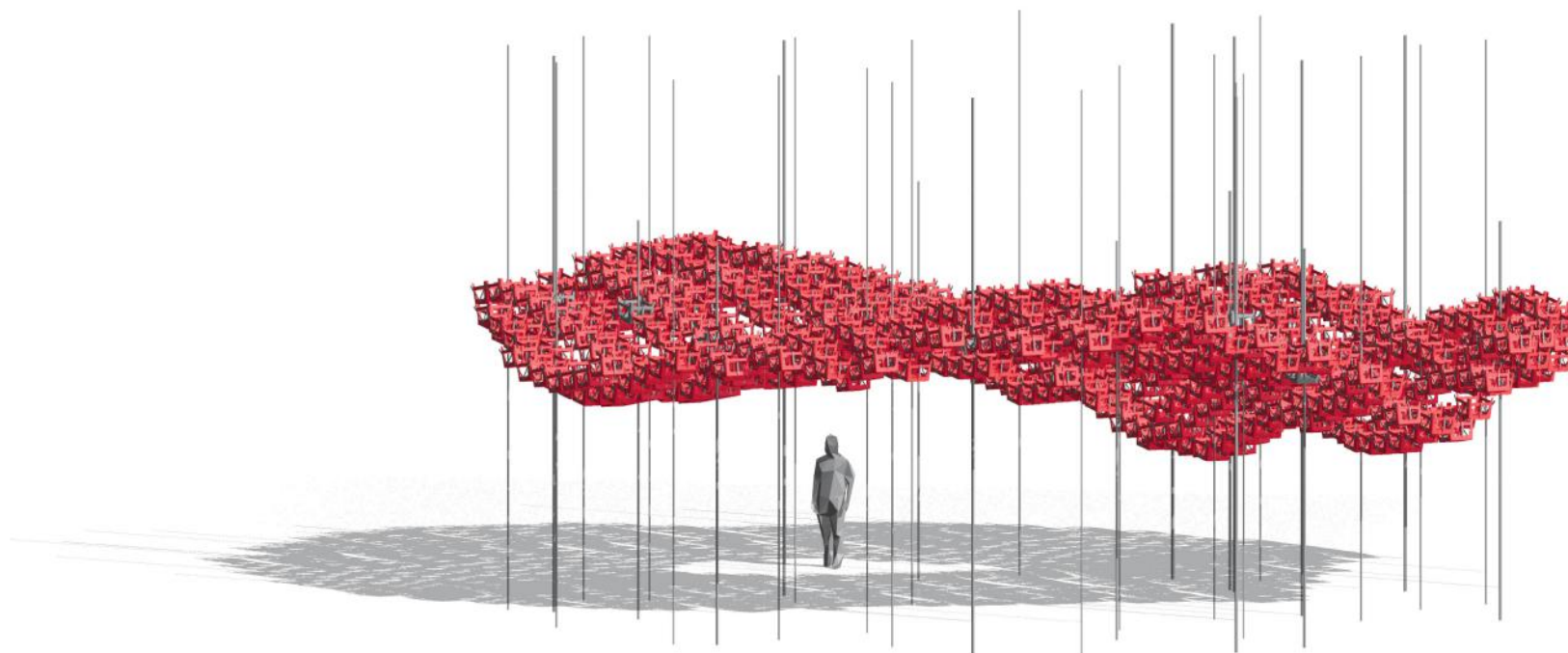
Ảnh 18: Nghiên cứu hình thức ghế nhựa Việt Nam.
Figure 18: Research on the design of Vietnamese plastic chairs.

to the 995 Hanoi Pavilion





Ảnh 19: Nghiên cứu hình thức sắp đặt không gian thông qua ghế nhựa Việt Nam.
Figure 19: Research on spatial arrangement through Vietnamese plastic chairs.



Ảnh 20: Mô hình nghiên cứu hình thức sắp đặt không gian Pavilion 995 Hanoi.

Figure 20: Research model on the spatial arrangement of Pavilion 995 Hanoi.

Được đặt trong cấu trúc không gian trũng nhẹ của quảng trường, pavilion thiết lập một mối quan hệ tinh tế với mặt đất và tầm nhìn xung quanh. Cao độ được xử lý nhằm tạo cảm giác bao bọc vừa đủ, khuyến khích sự dừng lại và tập trung, trong khi vẫn duy trì kết nối thị giác với các không gian công cộng lân cận. Cách tiếp cận này giúp pavilion không trở thành một vật thể chi phối, mà là một phần mở rộng của địa hình đô thị, nơi con người có thể tiếp cận từ nhiều hướng và sử dụng theo nhiều cách khác nhau.

Trong tổng thể quảng trường, pavilion hoạt động như một urban condenser – một thiết bị có khả năng gom các dòng chảy văn hóa, xã hội và không gian lại trong một cấu trúc tối giản. Thay vì cạnh tranh với cảnh quan mở xung quanh, pavilion tăng cường cường độ sử dụng tại những điểm then chốt, đồng thời giữ cho quảng trường vẫn duy trì được tính thông thoáng và linh hoạt.

Bằng cách cho phép nhiều hình thức chiếm dụng đồng thời – từ ngồi cá nhân, trò chuyện nhóm nhỏ đến các hoạt động tự phát – pavilion tạo ra một nền tảng cho đời sống công cộng diễn ra một cách tự nhiên. Nó không xác định trước kịch bản sử dụng, mà cung cấp điều kiện không gian, nơi các mối quan hệ xã hội và ký ức đô thị có thể tự hình thành.

Situated within a subtly sunken spatial condition of the plaza, the pavilion establishes a nuanced relationship with the ground plane and surrounding views. The manipulation of levels creates a sense of gentle enclosure, encouraging pause and concentration, while maintaining visual continuity with adjacent public spaces. This approach allows the pavilion to operate not as a dominant object, but as an extension of the urban ground, accessible from multiple directions and adaptable to diverse forms of use.

Within the broader plaza, the pavilion functions as an urban condenser – a device capable of intensifying cultural, social, and spatial flows within a minimal structure. Rather than competing with the surrounding open landscape, it increases the intensity of use at key moments while preserving the overall openness and flexibility of the plaza.

By accommodating multiple forms of occupation simultaneously – from individual sitting and small group conversations to spontaneous activities—the pavilion provides a platform for public life to unfold organically. It does not prescribe specific programs, but instead offers spatial conditions through which social relationships and urban memory can emerge.

Structural Study and Construction Logic

Nghiên cứu cấu tạo của Pavilion 995 Hà Nội được hình thành từ việc quan sát và phân tích logic sử dụng ghế nhựa trong văn hóa trà vỉa hè Hà Nội. Thay vì tiếp cận kết cấu theo hướng cố định và vĩnh cửu, công trình được hiểu như một hệ lắp dựng tạm thời, linh hoạt, phản ánh cách con người chiếm dụng và tổ chức không gian công cộng trong đời sống hằng ngày. Ghế nhựa được xem như một đơn vị cấu tạo cơ bản với các đặc tính nhẹ, rỗng, dễ xếp chồng và tháo lắp, cho phép cấu trúc thay đổi theo nhu cầu sử dụng.

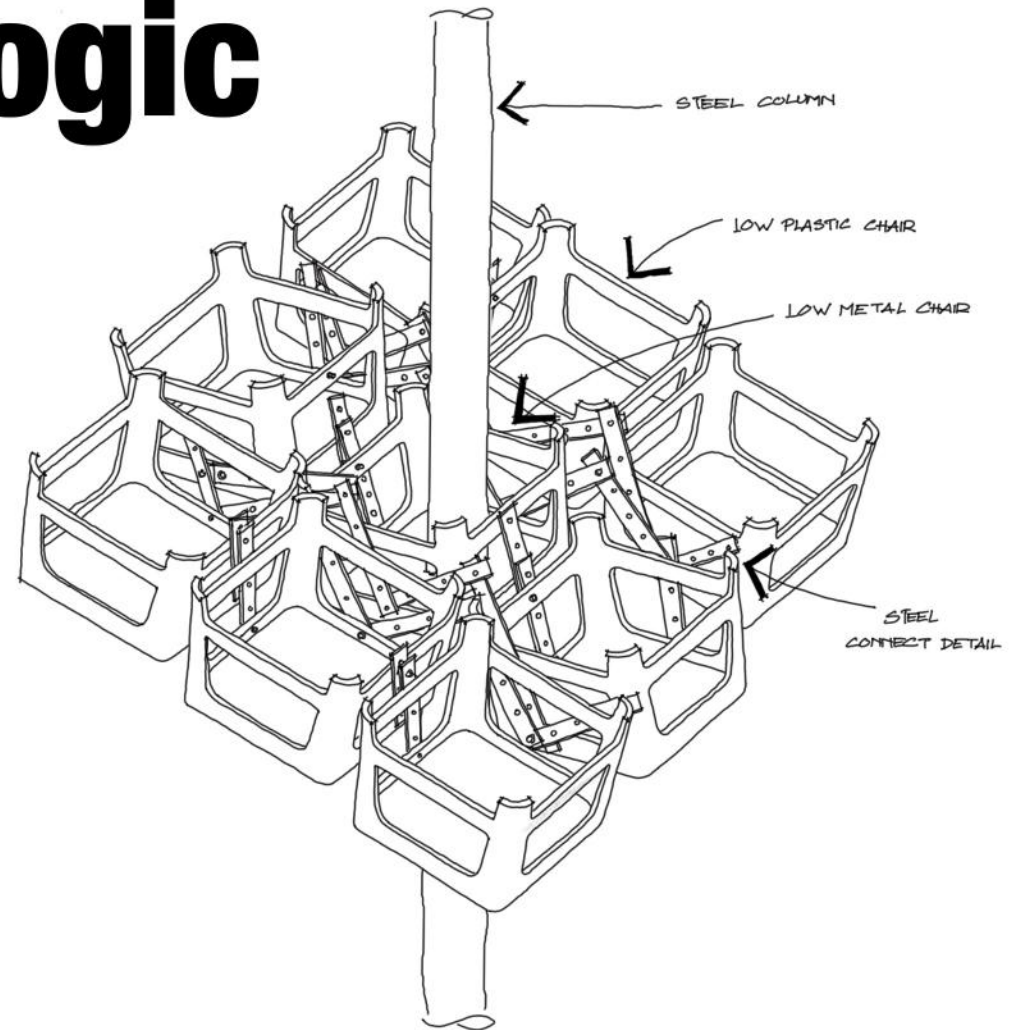
Các đơn vị này được tổ hợp xoay quanh một trục đứng trung tâm, đóng vai trò neo kết cấu và gợi nhắc đến các yếu tố hạ tầng đô thị quen thuộc trên vỉa hè Hà Nội. Hệ liên kết sử dụng các chi tiết đơn giản, không xâm lấn, cho phép quá trình lắp dựng và tháo dỡ diễn ra nhanh chóng, tương tự cách các không gian trà vỉa hè được thiết lập và giải tỏa mỗi ngày. Thông qua đó, pavilion không được định hình như một đối tượng kiến trúc cố định, mà như một cấu trúc mở, có khả năng thích ứng với hoạt động và bối cảnh xung quanh.

Nghiên cứu này đề xuất một cách tiếp cận cấu tạo khác cho không gian công cộng đô thị, trong đó tính tạm thời, khả biến và sự tham gia của người sử dụng trở thành những yếu tố cấu thành quan trọng của kiến trúc.

The structural study of the 995 Hanoi Pavilion is developed through an observation of the everyday use of plastic stools within Hanoi's sidewalk tea culture. Rather than approaching structure as a permanent and fixed system, the pavilion is conceived as a temporary and adaptable assembly that reflects the way public space is informally occupied and organized in daily life. The plastic stool is treated as a basic construction unit characterized by lightness, hollowness, and stackability, allowing the structure to be reconfigured according to different patterns of use.

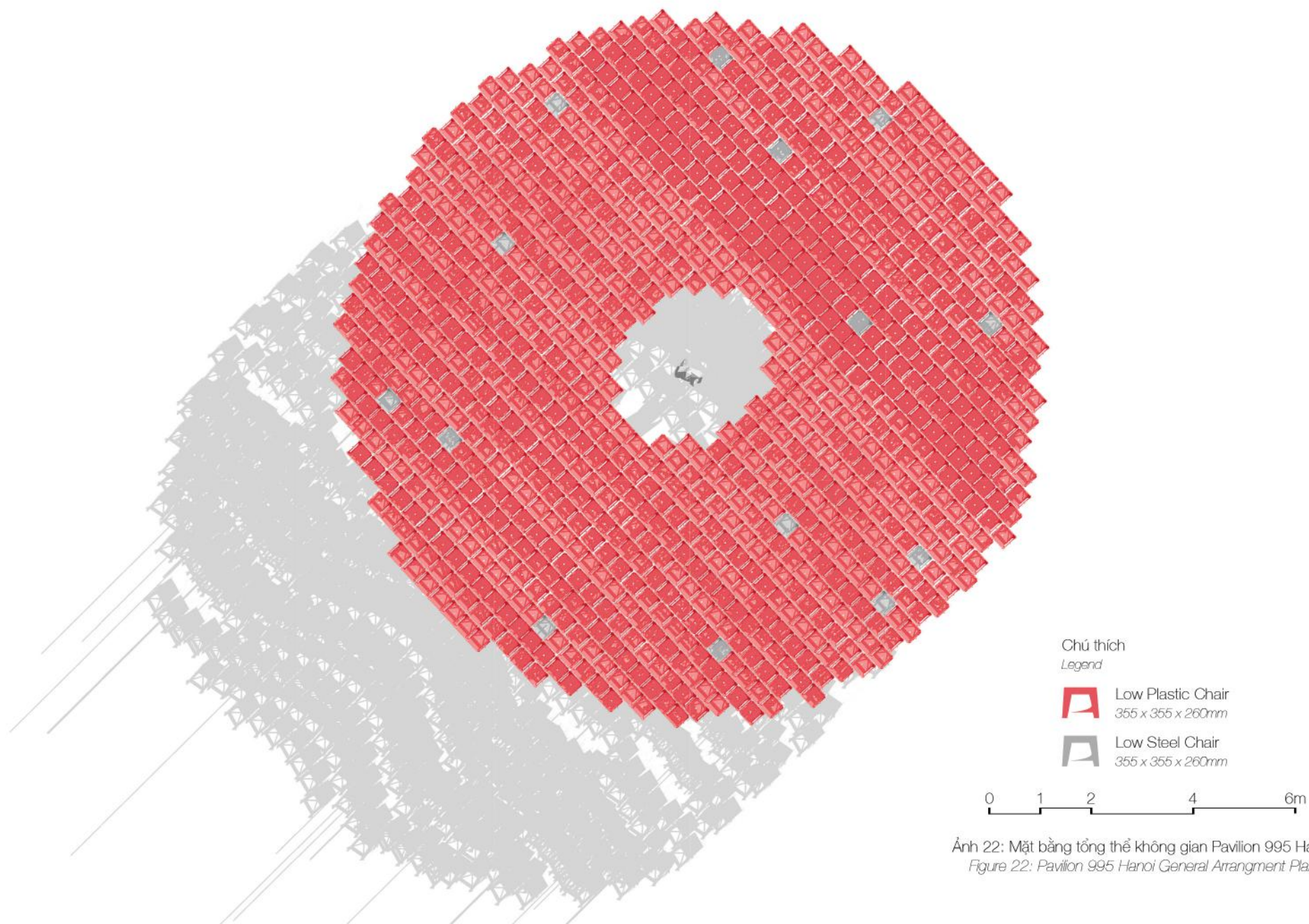
These units are aggregated around a central vertical core, which functions as a structural anchor and references familiar urban infrastructure elements commonly found along Hanoi's sidewalks. The connection system employs simple, non-invasive details that enable quick assembly and disassembly, echoing the daily routines of sidewalk tea vendors who continuously set up and remove furniture in response to changing conditions. Through this approach, the pavilion is not defined as a fixed architectural object but as an open and flexible structure shaped by use and context.

This study proposes an alternative approach to architectural construction for urban public space, in which temporality, adaptability, and user-driven configuration are understood as essential architectural qualities.



Ảnh 21: Minh họa nghiên cứu hình thức cấu tạo và kết cấu của không gian Pavilion 995 Hà Nội.

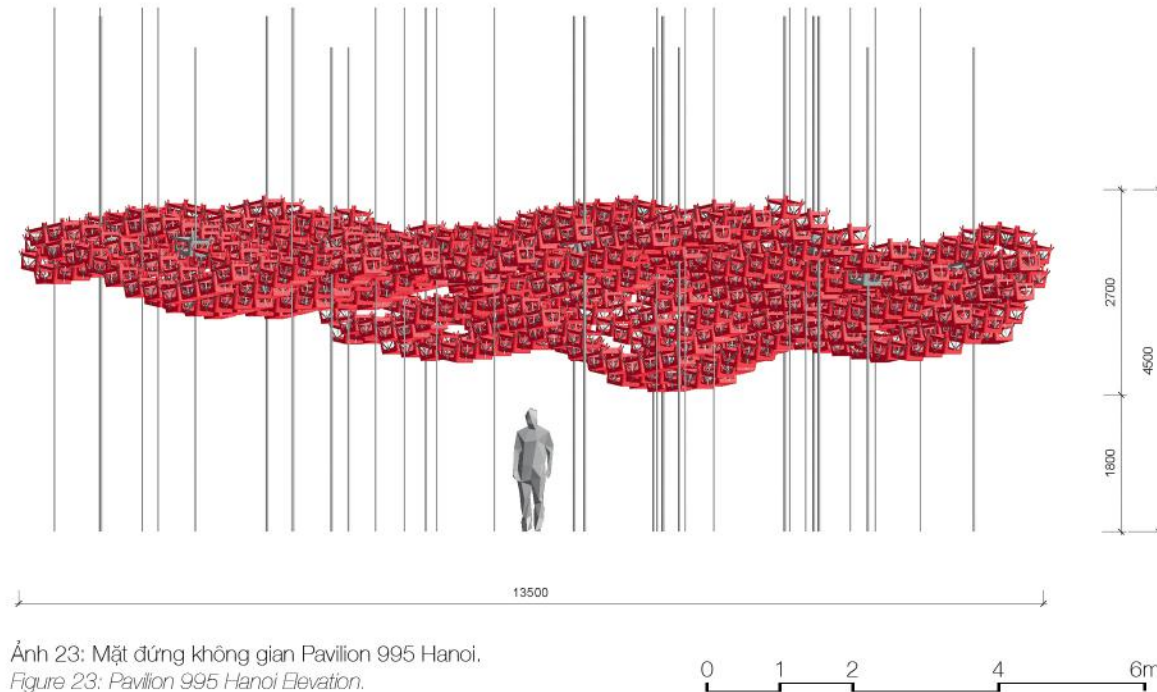
Figure 21: Illustrating the study of the form and structure of the Pavilion 995 Hanoi.



Ảnh 22: Mặt bằng tổng thể không gian Pavilion 995 Hanoi.
Figure 22: Pavilion 995 Hanoi General Arrangement Plan.

Thiết kế mặt đứng của Pavilion 995 Hà Nội được định hình như một cấu trúc treo mang tính biểu tượng, trong đó kiến trúc không còn được đọc như một khối đặc hay một mặt phẳng bao che, mà như một trường cấu tạo dày đặc lơ lửng phía trên không gian công cộng. Sự tích tụ của hàng trăm đơn vị ghế nhựa tạo nên một hình thái mạnh mẽ thị giác, vừa quen thuộc trong ký ức đô thị, vừa gây cảm giác phi truyền thống khi được nâng lên khỏi mặt đất và tổ chức thành một tổng thể kiến trúc. Mặt đứng vì thế không đóng vai trò ngăn cách, mà trở thành một lớp trung gian, nơi ánh sáng, không khí và chuyển động của con người xuyên qua.

The elevation design of the 995 Hanoi Pavilion is conceived as a suspended architectural field, in which architecture is no longer perceived as a solid mass or a fixed enclosing surface, but as a dense assemblage hovering above public space. The accumulation of hundreds of plastic stool units forms a visually striking figure—one that is deeply embedded in the collective memory of Hanoi's sidewalks, yet rendered unfamiliar through its elevation and architectural reorganization. In this condition, the elevation does not function as a boundary, but as a permeable layer through which light, air, and human movement continuously pass.



Ảnh 23: Mặt đứng không gian Pavilion 995 Hanoi.
Figure 23: Pavilion 995 Hanoi Elevation.

Hệ cột mảnh với nhịp điệu không đều làm suy giảm cảm giác trọng lực, nhấn mạnh tính tạm thời và mong manh của cấu trúc, đồng thời củng cố ý niệm về một kiến trúc không chiếm hữu mà cùng tồn tại với không gian đô thị xung quanh. Phần cấu trúc phía trên hoạt động như một mái che phi hình học, tạo bóng đổ đậm nét và vi khí hậu cho hoạt động bên dưới, trong khi vẫn giữ được sự mở hoàn toàn ở cao độ người sử dụng. Sự đối lập giữa phần trên dày đặc và phần dưới rỗng thoáng tạo nên một trải nghiệm không gian giàu kịch tính, biến pavilion thành một dấu mốc thị giác mạnh mẽ trong bối cảnh đô thị.

A system of slender, irregularly spaced columns minimizes the perception of gravity and reinforces the temporary and fragile nature of the structure, emphasizing an architectural presence that coexists with, rather than dominates, the surrounding urban fabric. The elevated structural mass operates as a non-geometric canopy, producing intense shadow and a distinct microclimate for activities below, while maintaining complete openness at the scale of the pedestrian. The contrast between the dense upper layer and the porous, open ground level generates a dramatic spatial experience, transforming the pavilion into a powerful visual marker within the urban context.

Thông qua thiết kế mặt đứng này, pavilion khẳng định một cách tiếp cận kiến trúc trong đó hình thức không đến từ sự áp đặt hình học, mà từ sự khuếch đại các hành vi đời sống thường nhật. Công trình vì thế không chỉ được nhìn thấy, mà được nhận diện như một biểu hiện không gian của văn hóa vỉa hè Hà Nội, nơi tính phi chính thức và tính tập thể được chuyển hóa thành ngôn ngữ kiến trúc đương đại.

Through this elevation design, the pavilion asserts an architectural approach in which form does not emerge from imposed geometry, but from the amplification of everyday social practices. The project is therefore not merely seen as an object, but recognized as a spatial manifestation of Hanoi's sidewalk culture—where informality, collectivity, and adaptability are translated into a contemporary architectural language.



A New Urban Face: Landscape as a Transitional Framework

Diện mạo mới của Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục không được định hình bằng một cử chỉ hình thức mang tính biểu tượng, mà được xây dựng từ cách tái tổ chức mặt đất và cảnh quan như một hạ tầng đô thị mềm. Trong bối cảnh quảng trường đóng vai trò chuyển tiếp giữa Phố Cổ Hà Nội và không gian mở ven Hồ Hoàn Kiếm, thiết kế cảnh quan không chỉ là lớp phủ thẩm mỹ, mà trở thành công cụ chủ đạo để điều tiết tỷ lệ, nhịp độ và trải nghiệm không gian công cộng.

Tiếp cận cảnh quan của dự án dựa trên nguyên tắc chuyển tiếp dần (gradual transition) thay vì phân tách cứng. Cấu trúc chặt và nhịp sống nhanh của Phố Cổ không bị cắt đứt đột ngột, mà được “làm mềm” thông qua chuỗi không gian mở có kiểm soát: các khoảng trống, cao độ vi mô, bề mặt đi bộ và các điểm dừng nhỏ. Khi tiến gần về phía hồ, không gian dần mở rộng, tầm nhìn được giải phóng, và các hoạt động mang tính cộng đồng được ưu tiên, tạo nên một nhịp điệu không gian liên tục và dễ tiếp cận.

The new urban face of Dong Kinh Nghia Thuc Plaza is not defined by a singular iconic gesture, but by the reorganization of the ground and landscape as a soft urban infrastructure. Within its role as a transitional space between Hanoi's Old Quarter and the open lakeside realm of Hoan Kiem, landscape design moves beyond surface aesthetics to become the primary tool for mediating scale, rhythm, and public experience.

The landscape approach is grounded in the principle of gradual transition rather than rigid separation. The dense fabric and fast-paced life of the Old Quarter are not abruptly interrupted, but progressively softened through a sequence of controlled open spaces—voids, micro-topographies, walkable surfaces, and small pause points. As the space extends toward the lake, openness increases, visual corridors expand, and community-oriented activities are prioritized, creating a continuous and accessible spatial rhythm.



Ảnh 24: Không gian phi chính quy và hình ảnh ghế nhựa trong đời sống Hà Nội.
Figure 24: Informal spaces and the image of plastic chairs in Hanoi life.



Ảnh 25: Hình ảnh ghế nhựa trong đời sống Hà Nội.
Figure 25: The image of plastic chairs in Hanoi life.

Thay vì áp đặt một trục hình học cứng nhắc, thiết kế cảnh quan sử dụng đường cong mềm và hình thái phi tuyến như một chiến lược dẫn dắt trải nghiệm. Những đường cong này không mang tính trang trí, mà phản ánh cách con người thực sự di chuyển, dừng lại và chiếm dụng quảng trường. Chúng giúp giảm cảm giác áp lực thị giác của không gian đô thị dày đặc, đồng thời tạo ra các vùng sử dụng linh hoạt, nơi hoạt động cá nhân và tập thể có thể đồng thời diễn ra.

Cảnh quan, trong cách tiếp cận này, trở thành nền tảng cho đời sống công cộng, thay vì chỉ là phông nền cho kiến trúc. Mặt đất được thiết kế để khuyến khích sự dừng lại, quan sát và tương tác; cây xanh, bóng mát và các yếu tố đô thị được tích hợp như những thành phần không tách rời của trải nghiệm không gian. Chính từ nền cảnh quan này, pavilion xuất hiện một cách tự nhiên - không như một đối tượng độc lập, mà như một điểm hội tụ được nâng đỡ và định hình bởi cấu trúc cảnh quan xung quanh.

Instead of imposing a rigid geometric axis, the design employs soft curves and non-linear morphologies as a strategy for experiential guidance. These curves are not decorative, but respond to actual patterns of movement, pause, and occupation. They mitigate the visual pressure of dense urban surroundings while generating flexible zones where individual and collective activities can coexist.

In this approach, landscape becomes the foundation of public life, rather than a backdrop for architecture. The ground plane is shaped to encourage lingering, observation, and interaction; greenery, shade, and urban elements are integrated as inseparable components of spatial experience. From this landscape framework, the pavilion emerges naturally - not as an isolated object, but as a point of convergence supported and shaped by the surrounding terrain.



Cuối thế kỷ XIX, sau khi chiếm đóng Hà Nội, chính quyền thực dân Pháp bắt đầu cải tạo cấu trúc đô thị truyền thống thông qua việc lấp sông Tô Lịch, tái tổ chức mạng lưới phố phường và hình thành các quảng trường, công viên theo mô hình đô thị châu Âu nhằm phục vụ mục tiêu quản lý và kiểm soát không gian thành phố. Trong quá trình đó, vị trí ngã năm dẫn vào Hồ Gươm sớm được nhận diện như một điểm nút đô thị quan trọng, nơi hội tụ và kết nối năm trục phố chính gồm Cầu Gỗ, Hàng Đào, Hàng Gai, Lê Thái Tổ và Đinh Tiên Hoàng.

Không gian này đồng thời đóng vai trò ranh giới mềm giữa khu phố Tây do người Pháp quy hoạch và khu phố cổ của cư dân bản địa. Với tính chất là một không gian công cộng mở, mọi hoạt động xã hội diễn ra tại đây đều có khả năng lan truyền nhanh chóng, thu hút sự chú ý và tham gia của đông đảo người dân, khiến khu vực trở thành một "điểm phát sáng" của đời sống đô thị Hà Nội thời kỳ đó. Khi mạng lưới tàu điện được xây dựng, người Pháp tiếp tục chỉnh trang ngã năm này thành bến đỗ trung tâm, đặt tên là Place de Négrier, theo tên viên tướng Oscar de Négrier. Trong Hà Nội chỉ nam, tác giả Nguyễn Bá Chính đã gọi nơi đây là "vườn hoa bờ hồ" – trung tâm hội tụ của các tuyến xe điện trong thành phố.

Reactivating a Century-Old Urban Heritage through Public Landscape Design

Trải qua hơn một thế kỷ biến động, từ một không gian phục vụ quyền lực thuộc địa đến quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục ngày nay, khu vực này đã liên tục thay đổi về hình thái, chức năng và ý nghĩa xã hội. Tuy nhiên, giá trị cốt lõi của nó với tư cách là một không gian công cộng trung tâm vẫn được duy trì và tái định nghĩa qua từng giai đoạn lịch sử. Quảng trường không còn là một di sản tĩnh, mà trở thành một di sản sống, nơi ký ức đô thị trăm năm tuổi tiếp tục được kích hoạt thông qua các hoạt động đi bộ, giao tiếp xã hội, văn hóa đường phố và các thực hành đô thị đương đại. Chính sự tiếp nối giữa quá khứ và hiện tại này đặt nền tảng cho cách tiếp cận thiết kế cảnh quan đô thị, trong đó di sản không bị bảo tồn một cách đóng băng, mà được tái tích hợp vào đời sống mới của thành phố.

In the late nineteenth century, following the French occupation of Hanoi, the colonial administration began to transform the city's traditional urban structure by filling sections of the Tô Lịch River, reorganizing street networks, and constructing plazas and parks based on European urban models to facilitate governance and spatial control. Within this process, the five-way intersection leading to Hoan Kiem Lake was quickly identified as a critical urban node, connecting five major streets: Cau Go, Hang Dao, Hang Gai, Le Thai To, and Dinh Tien Hoang.

This location functioned as a soft boundary between the French-planned Western Quarter and the indigenous Old Quarter. As an open public space, any social event occurring here could rapidly disseminate information and attract public attention, effectively positioning the site as a focal point of urban life in Hanoi at the time. With the development of the city's tramway system, the French further formalized the intersection into a central transit hub, naming it Place de Négrier after General Oscar de Négrier. In *Ha Noi Chi Nam*, Nguyen Ba Chinh referred to this space as the "garden by the lake," describing it as the convergence point of multiple tram lines within the city.

Ảnh 19: Ngã năm Bờ Hồ năm 1973 – điểm nút đô thị nơi những chuyến tàu điện leng keng vận hành suốt ngày đêm, đánh dấu vai trò trung tâm giao thông và không gian công cộng của Hà Nội thời kỳ này.
Figure 19. Five-way intersection at Hoan Kiem Lake, 1973 – an urban node animated by tram lines operating day and night, reflecting its role as a central hub of transportation and public life in Hanoi.

Over more than a century of transformation, the site has evolved from a space serving colonial authority into what is now Dong Kinh Nghia Thuc Square. While its physical form, functions, and social meanings have continuously changed, its role as a central public space has remained persistent and has been repeatedly redefined across historical periods. The square is no longer perceived as a static heritage object, but as a living heritage, where a century-old urban memory is reactivated through walking, social interaction, street culture, and contemporary urban practices. This continuity between past and present provides the conceptual foundation for an urban landscape approach in which heritage is not preserved through immobilization, but reintegrated into the evolving life of the city.



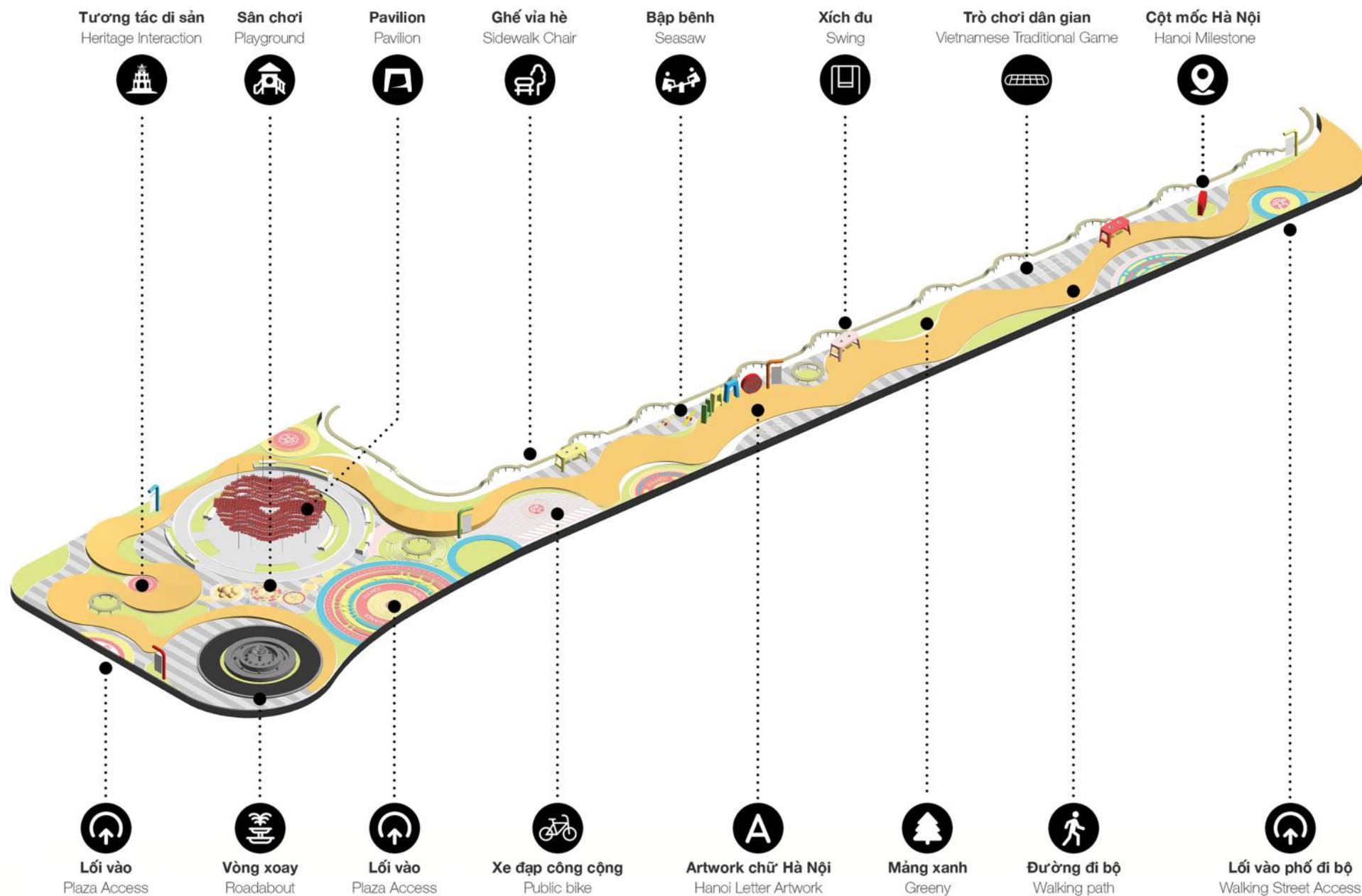
IN-BETWEEN GROUND & An Urban Pavilion as a Transitional Landscape at Dong Kinh Nghia Thuc Square Hanoi

Mô tả bằng văn bản do các kiến trúc sư cung cấp. Dự án tái nhìn nhận Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục, Hà Nội không như một đối tượng công cộng đã hoàn tất, mà như một mặt nền đô thị đang tiến hóa, nơi ký ức lịch sử và đời sống đương đại liên tục trò chuyện và tương tác. Nằm giữa cấu trúc dày đặc của Khu Phố Cổ và khoảng mở của Hồ Hoàn Kiếm, dự án triển khai một hệ pavilion và cảnh quan như những thiết bị trung gian không gian. Thông qua việc tổ chức mặt nền được hiệu chỉnh có chủ đích và phân vùng sắc độ, các hoạt động thường nhật - di chuyển, dừng lại, tụ họp tự phát - được định hình như những tác nhân tích cực kiến tạo nên hình thái đô thị. Pavilion tích hợp đóng vai trò kích hoạt sử dụng tập thể mà không áp đặt một kịch bản cố định, giữ cho không gian luôn mở đối với những khả năng diễn giải và chiếm dụng trong tương lai.

Text description provided by the architects. The project reconsiders Dong Kinh Nghia Thuc Square, Hanoi not as a finished civic object, but as an evolving urban ground where historical memory and contemporary life continuously negotiate. Positioned between the dense fabric of Hanoi's Old Quarter and the openness of Hoan Kiem Lake, the project deploys a pavilion and landscape system as spatial mediators. Through calibrated ground articulation and chromatic zoning, everyday activities - movement, pause, informal gathering - are framed as active agents of urban form. An embedded pavilion enables collective use without fixing outcomes.



Mặt bằng tổng thể phương án thiết kế cảnh quan Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục.
Overall layout of the landscape design plan for Dong Kinh Nghia Thuc Square.



Ảnh 28: Minh họa phương án thiết kế cảnh quan phố đi bộ và quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục.
Figure 28: Illustration of the design plan for the pedestrian street and Dong Kinh Nghia Thuc square.



Ảnh 29: Diện mạo mới của quảng trường Đồng Kinh Nghĩa Thục nhìn từ bên ngoài.
Figure 29: The new appearance of Dong Kinh Nghia Thuc Square as seen from the outside.

Quảng trường được tái định nghĩa từ một không gian quá cảnh thành một điểm đến đô thị, nơi con người không chỉ đi qua mà dừng lại, trải nghiệm và tương tác. Sự kết hợp giữa cảnh quan, mặt sân và các lớp hoạt động đã biến quảng trường thành một không gian sống động, góp phần hình thành bộ mặt đô thị mới cho trung tâm Hà Nội.

The square is redefined from a transitional space into an urban destination, where people are encouraged not only to pass through but to stay, experience, and interact. Through the integration of landscape, ground treatment, and layered activities, the square becomes a lively public realm, contributing to the formation of a new urban image for central Hanoi.







Ảnh 32: Nơi tiếp cận quảng trường bằng các phương tiện công cộng.
Figure 32: Access to the square by public transportation.

Quảng trường không còn được nhìn nhận như một khoảng trống trung chuyển nơi con người chỉ lướt qua, mà được tái định nghĩa thành một điểm đến đô thị có ý nghĩa. Thông qua việc tổ chức lại không gian và can thiệp cảnh quan, quảng trường trở thành nơi thu hút người dân, đồng thời góp phần hình thành một diện mạo đô thị mới cho Hà Nội.

The square is no longer conceived as an empty transitional ground that people merely pass through, but is transformed into a meaningful urban destination. Through spatial reconfiguration and landscape interventions, it becomes a place worth visiting, contributing to the formation of a renewed urban identity for Hanoi.



Chromatic Differentiation as Spatial Guidance

Trong bối cảnh các không gian công cộng trung tâm đang ngày càng chịu áp lực về mật độ sử dụng và tính đa dạng hoạt động, thiết kế mặt sàn cảnh quan không còn được xem như một lớp hoàn thiện thụ động, mà trở thành một công cụ tổ chức không gian đô thị. Việc phân chia và sử dụng màu sắc trong phương án quảng trường được tiếp cận như một hình thức urban surface articulation – nơi mặt đất đóng vai trò trung gian giữa hình thái đô thị, hành vi người dùng và nhịp sống công cộng.

Thay vì áp dụng một lớp vật liệu đồng nhất, bề mặt quảng trường được cấu trúc thành các dải màu và vùng sắc độ khác nhau, tương ứng với cường độ sử dụng, tính chất hoạt động và mức độ dừng – chuyển trong không gian. Cách tiếp cận này cho phép mặt sàn hoạt động như một hệ thống chỉ dẫn mềm (soft zoning), không tạo ra ranh giới cứng, nhưng vẫn đủ rõ để người sử dụng tự nhận biết và lựa chọn không gian phù hợp với hành vi của mình.

Màu sắc vì vậy không mang tính trang trí hay biểu đạt hình thức thuần túy, mà được sử dụng như một lớp thông tin không lời, giúp điều tiết dòng chuyển động, xác lập các vùng tụ tập, nghỉ ngơi hay diễn ra hoạt động cộng đồng. Trong tổng thể, mặt sàn trở thành một hạ tầng thị giác (visual infrastructure), hỗ trợ pavilion như một điểm neo không gian, đồng thời giữ vai trò nền tảng cho các kịch bản sử dụng linh hoạt của toàn bộ quảng trường.

Within the contemporary condition of highly activated urban public spaces, landscape ground design can no longer be understood as a neutral or purely finishing layer. In this proposal, the plaza surface is approached as an active spatial system, operating through principles of urban surface articulation to mediate between urban form, user behavior, and everyday public life.

Rather than employing a uniform ground treatment, the plaza is structured through differentiated color fields and tonal variations that correspond to varying intensities of use, patterns of movement, and moments of pause. This strategy enables the ground plane to function as a form of soft zoning, avoiding rigid spatial boundaries while still providing legible cues that guide users intuitively through the space.

Color, in this context, is not deployed as decorative urban embellishment, but as an embedded layer of spatial information. It supports wayfinding, organizes informal gathering areas, and accommodates diverse public activities without the need for physical partitions. The ground surface thus operates as a form of visual infrastructure, reinforcing the pavilion as a spatial anchor while sustaining the flexibility and openness of the larger plaza. Through this approach, the landscape floor becomes a critical architectural element—one that structures use, encourages appropriation, and enables the plaza to continuously adapt to changing urban rhythms.

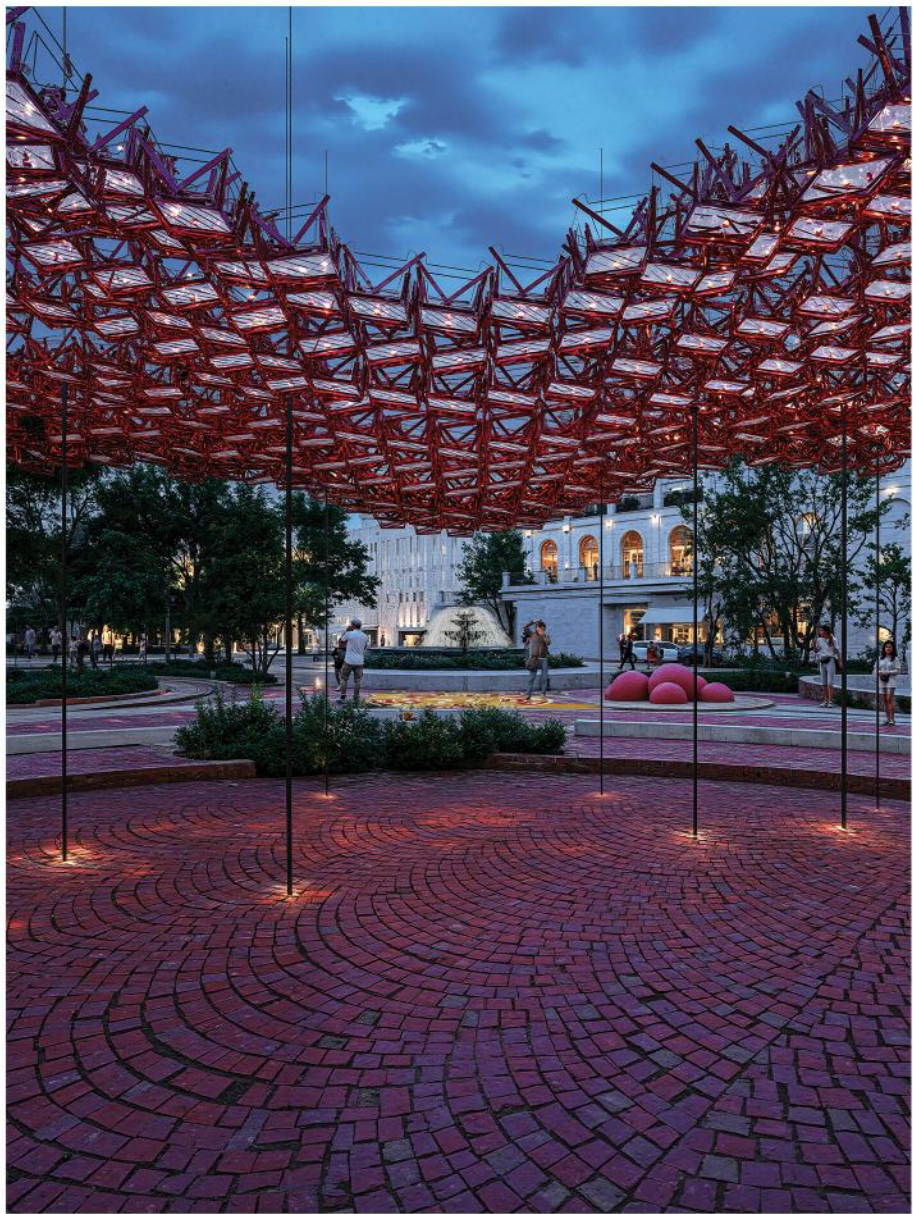
From Urban Memory to Lived Experience

Dự án tiếp cận việc truyền tải lịch sử như một chiến lược thiết kế đô thị mang tính kích hoạt, thay vì xem lịch sử chỉ là lớp trang trí mang tính biểu tượng. Thông qua việc tích hợp các mốc thời gian, ký hiệu và câu chuyện lịch sử trực tiếp vào bề mặt sàn và cấu trúc không gian công cộng, ký ức đô thị được chuyển hóa thành trải nghiệm không gian có thể tiếp cận, tương tác và sử dụng hàng ngày. Cách tiếp cận này thuộc về lĩnh vực interpretive landscape và narrative urban design, nơi lịch sử không được "trưng bày" mà được "sống cùng" người sử dụng. Nhờ đó, quảng trường không chỉ giữ vai trò không gian chuyển tiếp mà trở thành điểm đến đô thị, thu hút người dân dừng lại, tham gia và chiếm dụng không gian, qua đó tạo ra sức sống xã hội bền vững và duy trì sự hiện diện của lịch sử trong đời sống đô thị đương đại.

The project approaches historical transmission as a form of urban activation rather than symbolic urban embellishment. By embedding timelines, historical markers, and narratives directly into ground surfaces and public spatial structures, urban memory is transformed into an accessible, interactive, and everyday spatial experience. This strategy aligns with the principles of interpretive landscape and narrative urban design, where history is not displayed as an object but lived through daily use. As a result, the square shifts from a transitional space to an urban destination, encouraging people to linger, interact, and appropriate the space, thereby generating lasting social vitality and sustaining the presence of history within contemporary urban life.



Ảnh 34: Không gian vui chơi - sinh hoạt - học thuật về văn hóa lịch sử tại quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục.
Figure 34: Play, recreational, and academic space on cultural and historical studies at Dong Kinh Nghia Thuc square.



Ảnh 35: Góc nhìn bên dưới 995 Hanoi - một không gian truyền tải văn hóa thủ đô qua kiến trúc.
Figure 35: A view from below 995 Hanoi - a space conveying the capital's culture through architecture.





Ảnh 39 (phải): 995 Hanoi Pavilion - Không gian truyền tải văn hóa thủ đô qua kiến trúc.
Figure 39 (right): 995 Hanoi Pavilion - A space that conveys the capital's culture through architecture.







Ảnh 40: Tháp Rùa yên bình bên lòng Hồ Hoàn Kiếm - di sản đô thị Thủ đô nghìn năm văn hiến.

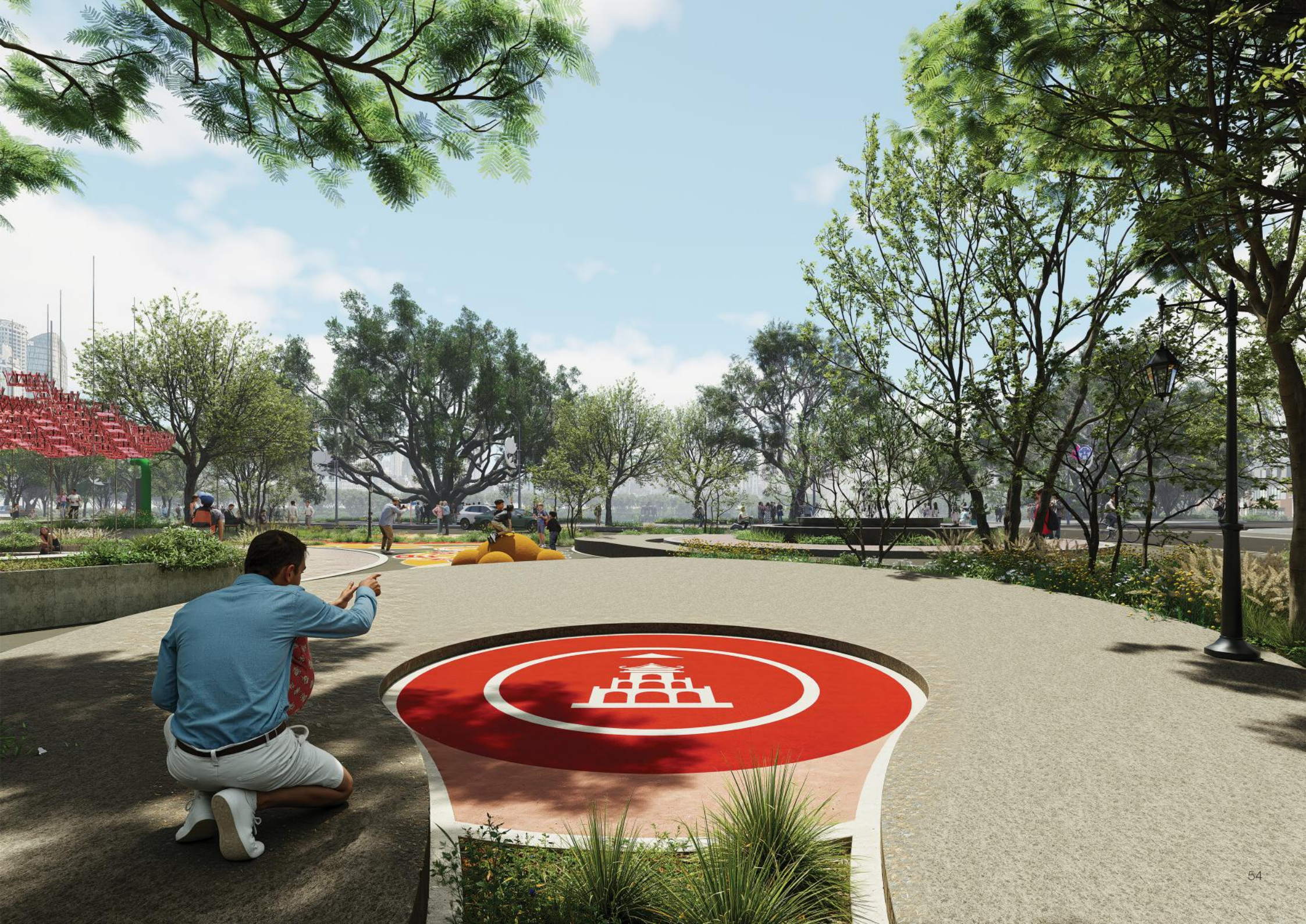
Figure 40: Turtle Tower peacefully sits by Hoan Kiem Lake - an urban heritage of the thousand-year-old capital.

Activating Public Space through Landscape and Urban Heritage

Kích hoạt không gian công cộng
thông qua cảnh quan và di sản đô thị

Thiết kế cảnh quan được định hướng như một công cụ kích hoạt không gian công cộng, mang đến cho quảng trường những trải nghiệm đa dạng và giàu tính tương tác. Thông qua tổ chức bề mặt, màu sắc và các yếu tố đồ họa gắn với lịch sử Thủ đô, không gian không chỉ phục vụ nhu cầu sinh hoạt thường nhật mà còn mở ra những tương tác đặc biệt giữa con người và di sản. Quảng trường vì thế trở thành một môi trường đô thị sống động, nơi lịch sử được cảm nhận bằng trải nghiệm không gian thay vì chỉ được quan sát thụ động.

The landscape design is conceived as a catalyst for activating public space, transforming the square into an engaging and experiential urban environment. Through the articulation of ground patterns, colors, and graphic elements derived from Hanoi's historical narratives, the space enables everyday interactions with the capital's heritage. Rather than functioning as a passive open area, the square becomes a dynamic public realm where history is interpreted through movement, play, and spatial experience, encouraging people to stay, explore, and reconnect with the cultural identity of the city.







Ảnh 43: Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục hiện trạng và diện mạo mới được đề xuất bởi 107.atelier.
Figure 43: The current state and the proposed new look of Đông Kinh Nghĩa Thục Square by 107.atelier.

Quảng trường trong đồ án không còn là một khoảng trống công cộng đơn thuần, mà được tái định nghĩa như một không gian sống động, nơi cảnh quan, lịch sử và đời sống đô thị đương đại giao thoa. Thông qua tổ chức không gian và mảng xanh, quảng trường khuyến khích người dân dừng lại, tương tác và tiếp cận di sản Thủ đô một cách tự nhiên trong sinh hoạt hằng ngày. Ở quy mô đô thị, không gian này góp phần cải thiện môi trường, thúc đẩy hoạt động cộng đồng và kiến tạo một bộ mặt mới cho khu vực trung tâm Hà Nội.

In this project, the square is reimagined beyond a conventional public void, becoming an active urban space where landscape, history, and contemporary city life intersect. Through spatial organization and greenery, the square encourages everyday engagement with the capital's heritage. At the urban scale, it enhances environmental quality, supports social activities, and contributes to a renewed identity for central Hanoi.







Pavilion 995 Hanoi

DANH NGHĨA TỔ CHỨC



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



HỘI KIẾN TRÚC SƯ
VIỆT NAM

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



SỞ VĂN HÓA VÀ
THỂ THAO HÀ NỘI

TẠP CHÍ

KIẾN TRÚC

WWW.KIENTRUC.VN

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



unesco



SOVICO
GROUP



UN-HABITAT

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ

HONDA **VIGLACERA**



LOTTE

INAX

ADES



LG

MINH LONG

TASCO

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

107

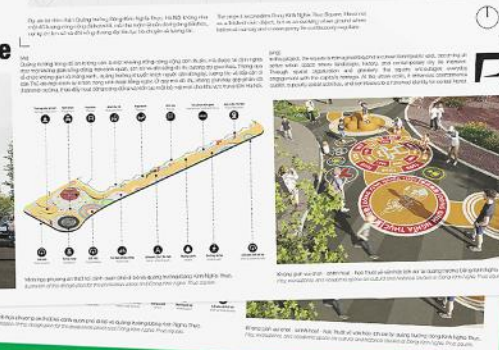
atelier
creatives (lab)
library

Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục,
Phường Hoàn Kiếm





IN-BETWEEN GROUND & An Urban Pavilion as a Transitional Landscape at Dong Kinh Nghia Thuc Square



Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và xây dựng 107.atelier.
107.atelier Design and Construction Consulting Co., Ltd.



Thuyết minh phương án thi tuyển Kiến trúc cảnh quan khu vực Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục (Phân kỳ 02)

Competition for Landscape Architecture Designs for Dong Kinh Nghia Thuc square (Phase 02)

Chủ trì thiết kế Principal Architect

Ths. KTS. Nguyễn Trần Quang Minh

Chủ đầu tư Client

Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hoan Kiem Ward People's Committee

Tạp chí Kiến trúc - Hội Kiến trúc sư Việt Nam

Architecture Magazine - Vietnam Association of Architects

Tổng diện tích thiết kế General Design Area

13.990 sq m / 150587.107 sq ft

Biên tập Editor: Ths. KTS. Nguyễn Trần Quang Minh

In 01 bản, khổ 29.7 cm x 21.0 cm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại - dịch vụ Phát Đồng Tiến.

Địa chỉ: 37A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tất cả hình ảnh của dự án bản quyền thuộc về 107.atelier. Không một phần nào của thuyết minh được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào.

All images in this project are copyrighted by 107.atelier. No part of this description may be copied in any form.

107 atelier creatives (lab) library

🇻🇳 **Head Office**
J1.07 Dong Dieu Apartment
Cao Lo Street / Chanh Hung Ward
Ho Chi Minh City / Vietnam 71000

HO CHI MINH CITY • COPENHAGEN • PARIS • SYDNEY • MONTREAL

WWW.107ATELIER.COM